

# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH    Chủ bút: LÊ TUYẾN    Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 27-6-1964

Trong số này :

- THIÊN CHÍ CỦA ĐẠI SỨ CABOT LODGE
  - CHUNG QUANH MỘT CÁI GHẾ
  - KẼ THÙ
  - CHÍNH PHỦ ! NGƯỜI LÀ AI ?
  - CHÀO MỪNG ĐẠI TƯỚNG TAYLOR
  - Đi tìm một giải pháp chính trị cho Nông thôn
  - LẠI CÔNG VĂN của BỘ THÔNG TIN
  - NGÔN NGỮ NHẤT LINH
  - CALIGULA (kịch ngoại quốc)
  - NGƯỜI ĐI KHÂM ĐỨC
  - PICASSO
  - SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

**T**rung Tướng Dương văn Minh đến Huế.

Một vinh hạnh cho cô đô được tiếp đón NGƯỜI CỦA CUỘC CÁCH MẠNG 1-11-1963. Công đầu của cuộc Cách-Mạng này, đương nhiên Trung Tướng Dương văn Minh có quyền nhận lãnh. Nhưng chỉ tiếc là Trung Tướng đến Huế hơi chậm. Vì giá thử Trung Tướng đến viếng Huế ngay từ tháng 11 hay 12 năm 1963 vừa qua chắc chắn là cuộc viếng thăm đã đặt một tương quan chặt chẽ và vô cùng thân thiết giữa NGƯỜI CỦA CÁCH MẠNG và NGUỒN CỦA CÁCH MẠNG

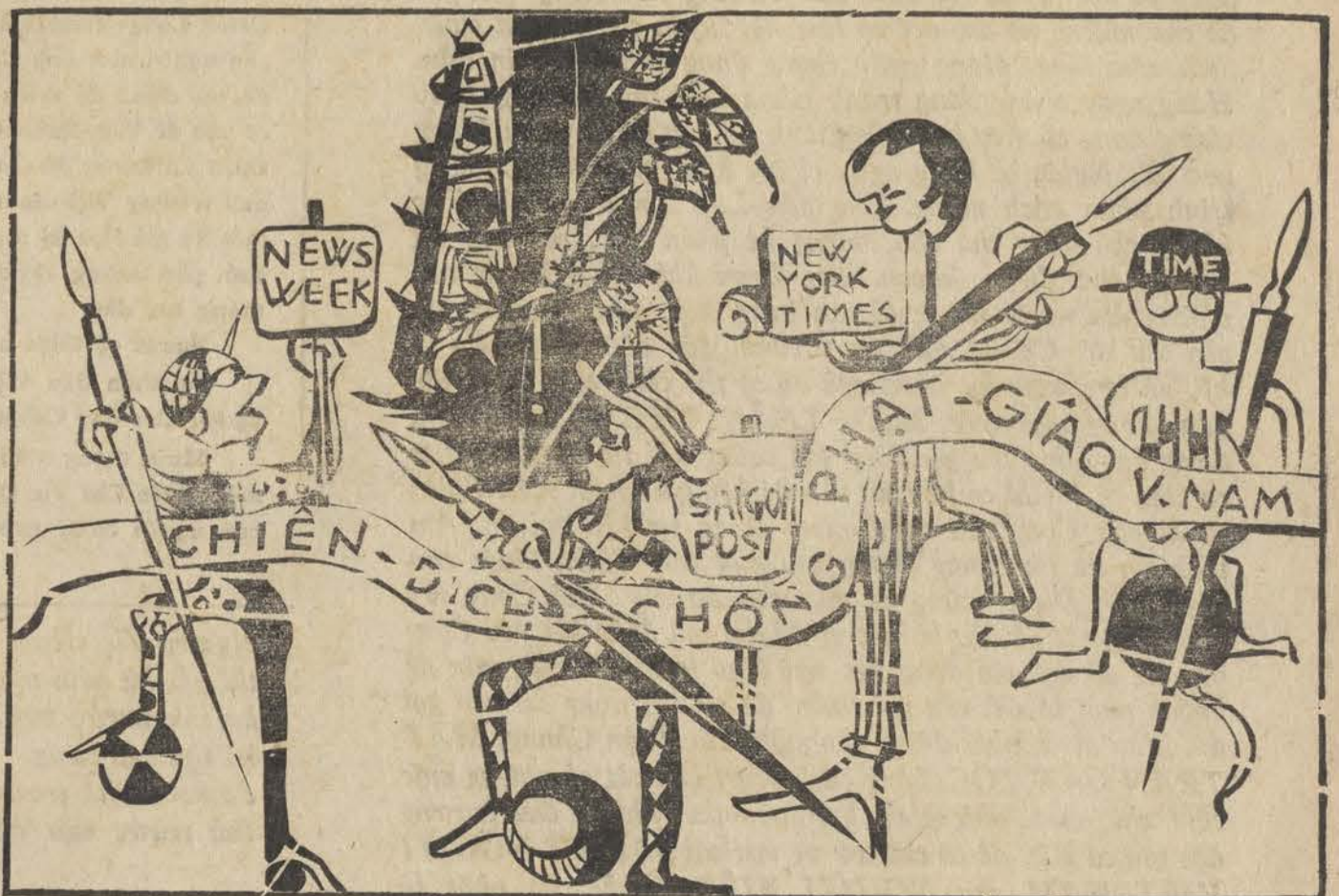
Trung Tướng và Cô Đô : hai hình ảnh, nhưng một thực chất. Đó là thực chất của Cuộc Cách Mạng Dân Tộc để lật đổ bạo quyền của chế độ Ngô đình Diệm và đem lại ánh sáng dân chủ, tự do cho toàn thể nhân dân. Cuộc tương giao sơ ngộ này tuy đến 8 tháng sau Ngày Cách Mạng, nhưng vẫn là một TƯƠNG GIAO HÀM CHỮA MỘT Ý NGHĨA SÂU ĐẬM. Cảm tình của đồng bào Cô Đô đối với Trung Tướng Dương văn Minh vẫn nguyên vẹn như thuở ban đầu, mặc dầu có những khuyết điểm của ba tháng trời sau Ngày Cách Mạng, đó là một điểm son của NGƯỜI CÁCH MẠNG. Và cả bốn tỉnh của miền Trung này từ Quảng Tín qua Quảng Nam, Thừa Thiên, đến Quảng Trị đã dành cho Trung Tướng tất cả nhiệt tình của những người dân lành chờ đợi một ngày mai tươi sáng do cuộc Cách Mạng mà Trung Tướng đã khởi xướng và hoàn thành.

Tuy nhiên, sự thành công vẫn chỉ là khởi điểm cho một công trình cứu quốc trước giai đoạn nguy nan này và chính từ đó mà Trung Tướng Dương văn Minh bắt đầu gặp những khó khăn gian khổ.

Cô Đô Huế ước nguyện Trung Tướng sẽ quả cảm vượt qua tất cả mọi thử thách có tính cách giai đoạn của công cuộc Cách Mạng hiện tại để Đoàn kết Dân Tộc, Chiến Thắng ngoại xâm, cùng toàn dân xây dựng Một Chủ Quyền Việt Nam Độc Lập, Tự Do và Dân Chủ.

LẬP TRƯỜNG

Quản-ly : NGUYỄN-THỊ-TRANG  
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt — HUẾ  
Hộp thư : 54    Điện thoại : 028



Những tiền trông thấy mà tau tốn lòng ! (Kiêu)

# KẸ THÙ

MỘT dân tộc đang chiến đấu để Sống Còn là một dân tộc đang có Những Kẻ Thù. Dân tộc Việt-Nam đang chiến đấu. Dân tộc Việt-Nam đang có những kẻ thù. Kẻ Thù chính là địch thù ở trước mặt. Và đồng thời cũng là những địch thù ở sau lưng. Địch thù trước mặt chúng ta là Đê Quốc Cộng Sản. Và đê quốc-ây đang manh tâm, với tất cả mọi chiến thuật và phương tiện, xích hóa quốc gia chúng ta. Công cuộc ấy có thành công hay không, đương nhiên do nơi tiềm lực chiến đấu dẻo dai của chúng ta để chiến thắng. Và tiềm lực của chúng ta có dẻo dai được hay không là còn do nơi ta có diệt sạch được kẻ thù ở sau lưng không ! Thứ địch thù sau lưng mới là thứ địch thù nguy hiểm : nguy hiểm vì chúng như chúng ta, chúng nói tiếng nói cách mạng, chúng nói tiếng nói tự do, công bằng, bác ái, chúng tự xưng Chông Cộng hơn ai, để rồi hằng ngày, hằng giờ chúng phá rồi tất cả tiềm lực chiến đấu của chúng ta. Vì thế Kẻ Thù của chúng ta còn chính ở trong hàng ngũ của chúng ta, những kẻ chém lén chúng ta, những kẻ đâm lén chúng ta, những kẻ đầu độc quốc dân bằng những lời xảo ngôn, bằng những hành vi tà thuật. Nguy trạng dưới những chiêu bài tốt đẹp, núp bóng dưới những lý tưởng cao siêu, chúng chỉ là những con người hèn nhất. Mất thế đứng trong công cuộc cách mạng của quốc gia, chúng đâm ra hoang mang và hoài nghi tất cả. Cho nên chúng tự đặt vào trong những vị trí bị động để đem ngày hôm nay phản công, chứ không chịu nghĩ rằng muốn chiến thắng kẻ thù chung thì tất cả nhân dân đều phải NHẤT TRÍ đứng vào một MẶT TRẬN. Mặt trận tận lực chống lại Đê Quốc Cộng sản giờ đây chỉ có thể là MẶT TRẬN DÂN TỘC. Cộng sản là một ý thức hệ ngoại lai, phát xuất từ hoàn cảnh kinh tế, xã hội của Tây phương thế kỷ XIX. Cho nên muốn chống lại với những xâm nhập ngoại lai đó, quốc gia phải có một căn bản đấu tranh dựa trên truyền thống dân tộc. Mất đi cá tính dân tộc, thì không còn lý do gì mà chiến đấu. Và nếu cá tính dân tộc trong nhân dân còn MẠNH, thì chính Sức Mạnh đó đã là một yếu tố chỉ đạo để chiến thắng Cộng quân. Tuy nhiên, sau bao nhiêu năm bị phân hóa trong những chính sách phân dân, dân tộc ta đã bị chia ra thành những vị trí. Cuộc vận động của Phật giáo năm 1963, đưa đến chính biến 1-11-1963 chính là một sự khơi dậy ý thức chiến đấu cho toàn dân và đem lại một Niềm Tin chiến thắng cho Dân Tộc. Vì đã thắng được kẻ thù bên trong thì tất nhiên sẽ diệt sạch được kẻ thù bên ngoài. Thắng mình được là thắng địch được. Nhưng trong suốt 8 tháng vừa qua, kẻ thù đã tìm đường trở lại. Chúng đã len lỏi khắp nơi. Và giờ đây, chúng đang manh tâm ngự trị. Cuộc chiến đấu phải quay về nội bộ là vì thế. Là vì chúng ta không bao giờ để cho những kẻ thù nội bộ làm nội tuyến cho cả một chiến dịch xâm lăng. Hằng ngày chúng đang chia rẽ nhân dân. Hằng ngày chúng đang tranh giành ngôi thứ. Hằng ngày chúng đang cố gieo lại những ảnh hưởng đã bị Cách Mạng quét đi. Nghĩa là hằng ngày chúng đang tiếp nối làm công trình phân cách mạng. Cho nên Lập Trường Dân Tộc không thể dung tha cho những kẻ phân dân, mà trái lại chỉ tha thứ được, khoan hồng được khi chúng không còn những âm mưu ám muội sau lưng cuộc đấu tranh chung của xứ sở. Chúng phải tự ý chấm dứt những tội hiềm vi kỷ, và tự thanh lọc hàng ngũ để có thể cùng toàn thể nhân dân đứng vào một MẶT TRẬN CHUNG. Cho nên, đừng bao giờ kêu gọi đoàn kết suông khi tự mình đã gieo ra chia rẽ ! Chỉ có kẻ chia rẽ mới kêu gọi Đoàn Kết. Chiến thuật của Cộng sản chính cũng đã là sự kêu gọi đó. Âm mưu cả lên để rồi chúng thắng tay diệt hết. Chiến thuật của Ngô đình Diệm cũng đi theo con đường của Cộng sản cuối cùng tất cả đều bị diệt vì đã đại mà đoàn kết với Cộng sản, vì đã đại mà đoàn kết với Ngô triều. Vì thế, vấn đề không phải là chỉ kêu gọi suông để rồi lợi dụng sự kêu gọi đó. Vấn đề là phải đứng vào một Mặt Trận Chung, MẶT TRẬN DÂN TỘC, bằng cách vượt qua tất cả những mặc cảm nhỏ nhen, những tư lợi đoàn thể, những chủ trương độc tôn cá biệt, để có thể trở về với cái tên LAM NGƯỜI VIỆT NAM của NGƯỜI VIỆT NAM, và nhất là

## THIỆN CHÍ CỦA ĐẠI SỨ CABOT LODGE

NHẬN lãnh chức vụ Đại sứ Hoa kỳ tại Việt-Nam Cộng Hòa, khi Việt-Nam đang sống giữa cơn sóng gió của một cao trào dân tộc chiến đấu cho Tự Do Tín Ngưỡng của mình, ông Cabot Lodge quả là một người giàu thiện chí. Cái tên của Ông đã là một ý nghĩa. Quá trình của Ông là cả một sự bảo đảm cho trách nhiệm của Ông. Và thiện chí của Ông được phát huy không những từ cái tên, từ quá trình, mà chính từ sự chấp nhận một nhiệm vụ hàm chứa một ngày mai đã thấy rõ nhiều khó khăn và gian khổ. Thật vậy, chức vụ Đại sứ Hoa-kỳ ở Việt-Nam là cả một chức vụ trọng đại. Vì đây là tiền đồn của Thế Giới Tự Do. Một tiền đồn đúng nghĩa tiền đồn : vì người chiến sĩ tự do đang chịu bao gian truân để bảo vệ cho tiền đồn đó. Ông Cabot Lodge đã quả cảm đến tiền đồn Việt-Nam để cùng nhân dân Việt-Nam chia sẻ bao nhiêu nỗi đau thương của một cuộc chiến tranh không giới tuyến, cũng như đem lại cho dân tộc Việt Nam niềm tin ở sự chiến thắng cuối cùng. Sứ giả của Hoa kỳ, ông Cabot Lodge còn là Sứ giả của Tự Do, của Công Bằng, của Bác Ái. Sự hiện diện của Ông trên đất nước này vào chính lúc lệnh giới nghiêm vừa được chính quyền Ngô đình Diệm ban hành đã chứng tỏ Ông là con người muốn giải quyết những sự khó khăn. Vì thế Ông đã không từ chối bất cứ một khó khăn nào để hoàn thành nhiệm vụ Sứ giả cao cả của mình, và nhân dân Việt-Nam cảm phục ông Đại sứ Hoa-kỳ là ở chỗ đó. Cho nên, nếu ông Cabot Lodge đến Việt Nam giữa đêm dày của bạo lực, thì ông Đại sứ có thể hãnh diện ra đi khi quê hương Việt Nam đang bắt đầu đón đợi bình minh. Trong đêm tối của bạo quyền, ông Cabot Lodge đã thắp lên một ngọn đèn để đem lại cho quốc gia này một hy vọng về Ánh Sáng. Đi xa hơn, Ông còn chính là Ánh Sáng đó, Ông còn chính là Hy Vọng đó của hàng triệu người đã từng chờ đợi ở nơi Ông một giải pháp để có thể phục sinh.

Thiện chí của ông Cabot Lodge trong giai đoạn đen tối đó của lịch sử Việt-Nam đã minh chứng một cách hùng hồn Ông là Con Người Của Công Lý : tìm đủ mọi cách để cho quốc gia Việt-Nam thoát qua cơn hải hùng của một chế độ độc tài đang đi đến chỗ cùng đường và đang trở nên phi nhân phi lý. Do đây, trong im lặng của Ông, Ông đã tích cực góp phần vào cuộc Cách mạng của nhân dân Việt-Nam mà tất cả mọi người từ thành thị đến thôn quê đều biết rõ. Tượng trưng cho công bằng bác ái, đương nhiên con người ấy không bao giờ chịu được cảnh bất công xảy ra trước mắt, cũng như bao nhiêu lời nói thiếu tình thương của một lớp người thông tri đã qua mà Ông đã từng biết đến. Cho nên ông Cabot Lodge là một người bạn chí thành của cuộc cách mạng Việt-Nam, một cuộc cách mạng mà thâm tâm Ông, đương nhiên Ông mong thấy được chu toàn rực rỡ, nhưng chỉ vì một số người Việt-Nam thiếu ý thức cách mạng cho nên mới có tình trạng trôi nổi ngày nay. Do đây sự ra đi của ông Cabot Lodge cũng là hậu quả của sự trôi nổi đó. Quyết định của một con người như ông Cabot Lodge vì thế không phải chỉ vì một vấn đề, mà chính do nhiều vấn đề kết hợp lại, và nhất định trong đó phải có vấn đề Việt-Nam. Chúng tôi muốn nhìn quyết định đó với nhiều thiện ý. Nhưng dù sao, chúng tôi vẫn còn thắc mắc rằng, hình như môi trường Việt-Nam đã không đáp ứng lại đầy đủ thiện chí của một Sứ giả Hoa-kỳ muốn cho Việt-Nam trở thành một quốc gia dân chủ, phú cường, thịnh vượng và nhất là Tự Do trong những ngày tháng tới đây.

Người có thiện chí bao giờ cũng là người đáng quý trọng.

Và nhân dân Việt-Nam đương nhiên biết quý trọng những người như ông Cabot Lodge xứng danh là Sứ giả của Tự Do.

Mười tháng ở Việt-Nam thật là ít ỏi. Nhưng Mười Tháng với một Thiện Chí Tự Do, đây có thể xem là một Công Trình của một con người có lý tưởng.

LẬP TRƯỜNG

Người Việt-Nam của DÂN TỘC VIỆT NAM. Có thể, thì kẻ thù hôm nay sau lưng mới hết, để tất cả cùng đánh kẻ thù trước mặt. Bằng không, thì Dân Tộc sẽ diệt hẳn kẻ thù sau lưng, vì đó là một chiến dịch chung để thắng được kẻ thù trước mặt. Dân Tộc không đại gì thắng kẻ thù trước mặt để phải chết vì kẻ thù sau lưng.

LẬP TRƯỜNG

# CHUNG QUANH MỘT CÁI GHỀ

C. L.

**D**o nguồn tin ở đâu không biết, báo chí làm ấm lên cái chuyện cải-tổ Chính-phủ. Chính-phủ sắp cải-tổ ! Ghê Thủ Tướng có lẽ sắp trao cho ông Vũ văn Mẫu. Không, ông Nguyễn xuân Oánh. Cũng không phải : ông Hồ văn Nhựt. Chưa chắc đâu, nhân vật sẽ đảm nhiệm chức vụ Thủ-tướng phải là một nhân vật trẻ, cương quyết và có một chính-sách. Ai ? Báo này nêu lên một danh sách, báo kia trưng ra một danh sách khác.

Đùng một cái, bộ Thông-tin ra thông cáo phú nhận tất cả mọi tịt đồn về chuyện cải tổ Chính-phủ, và yêu cầu báo chí chầm dứt mọi sự suy đoán. Đâu lại vào đây. Ghê Thủ Tướng chẳng về tay một người nào mới cả. Người ta có cảm tưởng như đang ở trong một buổi chiều mùa hè, có mây đen ở đâu kéo đến ngập trời, có gió vật vờ trong cây, có sấm chớp, có bụi tung mù mịt, thề rồi một lát sau, mây bay đi đâu mất, gió im, mặt trời lại hiện ra tươi cười trên cao.

Mặt trời đây là đương kim thủ tướng Nguyễn Khánh.

Không biết vô tình hay hữu ý, Thủ-tướng Nguyễn Khánh đã chơi một lá bài cao. Cái tin đồn về việc cải tổ Chính phủ gây xôn xao trong dư luận từ hai, ba tuần nay. Trái với các tin đồn về những chuyện khác, lần này Thủ tướng Khánh đã không ra lệnh cải chính ngay từ lúc đầu, mà còn tỏ vẻ khuyến khích, nâng đỡ tin đồn đó. Cái nhóm vận-động tích cực nhất cho việc cải tổ — nhóm Hiến Chương Lâm Thời — được Thủ tướng tiếp xúc riêng, được Thủ-tướng yêu cầu dự thảo một bản hiến chương lâm thời đầy đủ. Làm như sắp cải tổ đến nơi ! Làm như Thủ tướng đã chấp nhận việc cải tổ trên nguyên tắc ! Thảo nào có báo đã nêu lên cả ngày sẽ công bố danh sách Tân Chính-phủ, có báo đã nhận xét rằng tin cải tổ là do tờ « Saigon Post » tung ra, và tờ này thường đăng những tin phát xuất từ các giới thân cận Chính-phủ.

Để cho báo chí bàn cãi đến hết mực; nếu tên nêu tuổi nhân vật này, nhân vật nọ, chờ cho dư luận không còn cái nờ nức của mây ngày đầu và bắt đầu hờ hững trước những tên tuổi không lay gì quyền rũ cho lắm, lúc đó Thủ-tướng Nguyễn Khánh mới cho công bố bản Thông Cáo của bộ Thông Tin, và gần đây hơn, tuyên bố những câu đầy ý nghĩa trong buổi họp mặt của các sĩ quan khóa I Thủ-Đức và Nam-Định tại Câu Lạc Bộ Sĩ-quan Không Quân (29-6-64).

Tại đây, Thủ tướng đã tuyên bố đại khái như thế này, khi đề cập đến tin đồn cải tổ : « Chi có đoàn thể quân đội chúng ta là một đoàn thể duy nhất có kỷ luật, có tổ chức, chi có đoàn thể chúng ta trong giai đoạn này là có thể nắm vững tình hình mà thôi. Chi có những người như chúng ta mới bỏ tư lợi xôi thịt. Chi có chúng ta mà thôi. Tất cả những vấn đề khác chi là nhỏ nhen, tranh đấu vì quyền lợi. Chúng ta đừng đụng nhăm vào con đường của một số các đoàn thể chính trị hiện tại... Sự khó khăn nhất của các đảng phái hiện giờ là lãnh tụ tranh đấu trước kia và lãnh tụ trẻ hiện nay. Trong trạng huống đó, chúng ta chưa thấy ai có thể có đủ tư cách đại-diện cho anh em chúng ta... » (1)

Chúng ta. Chúng ta. Chúng ta. Chi có chúng ta. Chi có anh em Quân đội. Những

lời đó vang lên như một hồi kèn thắng trận của vị Thủ tướng Trung Tướng.

Thật ra, sự thắng trận của Trung tướng Nguyễn Khánh không lay gì về vang cho lắm. Trong suốt 9 năm dưới thời Ngô đình Diệm, các đảng phái quốc gia bị đàn áp, bắt bớ, tù đầy không có cách nào để hoạt động được. Bây giờ là lúc các đảng phái bắt đầu tổ chức lại, tập hợp lại hoạt động lại. Tất cả các đảng phái, dù cũ, dù mới, đang tập bước cái bước đầu tiên. Thủ tướng Nguyễn Khánh đã không giúp đỡ thì thôi, có lẽ nào lại hạ miệng đòn hiểm độc vào chỗ yếu của một người chưa đủ sức tự vệ ?

Vâng, thi hiện giờ ở nước Việt-Nam, quân đội là lực lượng duy nhất có kỷ luật, có tổ chức; nhưng có ai không nhớ rằng chính quân đội đã « chinh lý » lại quân đội ? Đùng quân đội để làm trọng tài lúc Quốc Gia lâm nguy, điều đó người ta có thể chấp nhận được, nhưng biên quân đội thành một ngai vàng để ngự trị thường xuyên, điều đó những con người dân chủ nhất quyết chông đời đến cùng.

Xin Thủ tướng Nguyễn Khánh đừng bao giờ quên rằng nhiệm vụ của Thủ tướng là một nhiệm vụ có tính cách lâm thời : xây dựng lại nền móng dân chủ đã bị Ngô đình Diệm đập nát. Viên gạch đầu tiên mà Thủ tướng phải xây — và đáng lẽ đã xây từ lâu — là viên gạch chính đảng. Thiết tưởng Thủ tướng phải cố gắng tạo cho nước Việt-Nam một hệ thống chính đảng có kỷ luật, có tổ chức, biết tranh đấu trong tinh thần dân chủ. Trong nhiệm vụ sáng tạo cao cả đó, đáng lẽ Thủ tướng nên bộc lộ tất cả thiện chí, tất cả tinh thần nâng đỡ, khuyến khích, diu dắt chứ có lẽ nào lại hân hoan, đắc thắng trên sự sụp đổ hiện tại của các chính đảng ! Tình trạng chia rẽ, phân tán của các đảng phái quốc gia hiện tại là một tình trạng đáng buồn, đáng tủi, không phải cho Quốc Gia, cho các đảng phái, mà còn cho chính Thủ tướng. Lịch sử kết án Ngô đình Diệm đã làm tan vỡ các đảng phái quốc gia. Chúng tôi ước ao Lịch sử sẽ ghi công Thủ tướng đã xây dựng lại được một hệ thống chính đảng vững mạnh.

Đó mới chính là sự thắng trận mà Thủ tướng Nguyễn Khánh đáng tự hào, hãnh diện.

Câu chuyện cái ghê Thủ-Tướng trong tuần vừa qua không phải chi là một cơ hội để trình bày rõ rệt trước mắt chúng ta sự khủng hoảng đảng phái mà thôi. Chúng ta còn buồn tủi mà nhận thấy sự khủng hoảng trầm trọng về nhân tài chính trị ở Việt-Nam. Tôi nhớ lại một câu trong Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi :

« Tuần kiệt như sao buổi sớm nhân tài như lá mùa thu ». Trong tuần vừa qua, chúng ta đi tìm nhân tài như một nhà thơ lang-thang đi tìm trăng trong đêm ba mươi.

Không phải khí thiêng sông núi đã hết. Sự khủng hoảng nhân tài hiện tại một phần lớn vẫn do ở chính ông Ngô đình Diệm.

Anh em nhà họ Ngô không bao giờ chấp nhận sự xuất hiện của một nhân tài. Họ muốn biên trí-thức, biên cả nước Việt-Nam thành một bãi tay sai chi biết cúi đầu nhận lệnh rất giỏi. Kẻ nào dám trái ý họ Ngô, kẻ ấy là đời lập : không bị chết thì cũng tù đầy.

Trong một nước dân chủ, nhân tài chính trị thường xuất-hiện trong Quốc-Hội, trong các

Hội-Đống, trong Báo-chí... Đó là những nơi huấn-luyện, đào tạo ra những người lãnh đạo tương lai. Quốc Hội dưới thời Ngô đình Diệm chi là những tên đánh trống thổi kèn phụ họa cho anh em họ Ngô đang đóng vai Trẫm trên sân khấu. Báo chí... thôi nhắc lại làm chi thêm buồn.

Chuyện quan trọng là chuyện bây giờ. Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh có đi ngược lại với chính sách của Ngô đình Diệm không ? Thủ-Tướng có lo nghĩ đến tương lai của nước Việt-Nam mà khuyến khích, đào luyện nhân tài chính trị ngay từ bây giờ không ?

Chính Thủ-Tướng đã nói đến trường-hợp các vị lãnh-tự già. Họ đã tranh đấu, nhưng họ đã mệt mỏi. Họ đã thuộc về lịch-sử. Giai đoạn mới cần những người mới. Nhưng những người mới đó làm thế nào cho dân chúng biết tư tưởng, tài-năng của mình ? Làm thế nào để dân chúng theo dõi được hoạt-động của mình ?

Hội Đống Nhân Sĩ, Thủ-Tướng đã giải tán, những người mới cần ra báo để nói lên những tiếng nói mới, Quy chế báo chí chặn lại. Tờ báo dám nói thật, nói thẳng, tờ LẬP TRƯỜNG này, Bộ Thông-Tin đòi kiểm duyệt. Còn đất đâu nữa cho những con người trẻ hoạt động — những con người trẻ, những măm mắng trong vườn tre già cỗi của sinh hoạt chính-trị Việt-Nam ? Có lẽ có người sẽ nhắc đến Quốc Hội Lập Hiến tương lai. Chúng tôi vẫn nghĩ rằng nói chuyện bầu-cử khi các chính đảng chưa được tổ chức chặt chẽ, khi vẫn chưa có một bầu không khí tự-do thực sự, tức là làm cái chuyện ăn trắng miệng trước khi ăn cơm.

Bởi vậy ngay từ bây giờ, Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh nên nghĩ đến việc thành-lập lại một Hội-Đống đại diện cho nhân dân để nhân dân góp tiếng nói, góp ý kiến, để cho những nhân tài chính trị có cơ hội xuất hiện.

Cúng cô được cái ghê Thủ-Tướng trong tình trạng sụp đổ bi-đát hiện tại, nếu có người cho đó là một sự thắng trận của một cá nhân, thì cũng có người — có rất nhiều người — cúi đầu ngẫm nghĩ đến ngày mai của nền dân chủ.

Bởi vì vấn đề không phải là cúng-cô địa vị. Vấn đề là làm thế nào để dựng nước. Sự thắng trận của Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh là ở đây. Chứ không phải ở chỗ khác.

Với sự bỏ nhiệm Tướng Taylor làm Đại sứ ở Việt-Nam, người ta nghĩ rằng Mỹ cương quyết thi hành một chính sách mạnh ở đây. Nếu quả thật Mỹ định chơi mạnh với Trung Cộng và Bắc-Việt, sự hiện-diện của một vị Thủ-Tướng quân nhân còn có thể quan niệm được. Trái lại nếu chiến tranh ở Việt-Nam vẫn cứ cù-cưa như đã diễn ra trong 10 năm nay, không có lý gì chúng ta đi theo vết xe đổ của các chính thể quân sự ở các nước Nam Mỹ hay Trung Đông.

Mùa hè thường hay có giông, và nếu không mưa hôm nay thì cũng mưa ngày mai.

(1) Chính Luận ngày 23-6-1964.

# CÔNG VĂN CỦA BỘ THÔNG TIN

Chúng tôi nhận thấy có bốn phạm đấng tái công văn sau đây của Bộ Thông Tin để đọc giả của LẬP TRƯỜNG phán đoán.

Sài-gòn, ngày 24 tháng 6 năm 1964.

Số 3535-BTT/BC.1

GIÁM ĐỐC NHÀ THÔNG TIN BÁO CHÍ

Kính gửi : ÔNG CHỦ NHIỆM TUẦN BÁO LẬP TRƯỜNG

17-B Lý Thường Kiệt — Huế

Thưa Ông Chủ Nhiệm,

Trong số 13 ra ngày 13-6-64, tờ « Lập Trường » đã có nhiều bài có thể gây hoang mang trong dư-luận, như : bài « Honolulu : Hội-Đồng chuột » với vấn đề trung lập, bài thơ « Nét buồn trong Cách-Mạng » xuyên tạc xã hội hiện tại một cách bí hiểm, hoặc có tính cách gây chia rẽ tôn giáo (như bài « biểu tình cho ai ? », « chuyện con lừa » ).

Nhà tôi đặc biệt lưu ý quý Báo tự nay nên thận trọng hơn để tránh những luận điệu tương tự có tác dụng rất tai hại trong giai đoạn này.

Kính thư,

BUI XUÂN GIAO

## CHÉN THUỐC ĐĂNG

BA CAO

### MỘT CÂU CHUYỆN ĐỜI XƯA THIÊU ĐOẠN KẾT

Có lần tôi đọc được một câu chuyện vui như thế này trong một tờ báo : Một người chồng đệ đơn trước Tòa Án xin ly-dị với vợ, vì người vợ có một cái tật kỳ lạ là viết tên hung thủ lên ngoài bia bắt cứ quyền truyền trình thám nào người chồng mới mua về. Đọc truyện trình thám mà biết trước hung thủ thì còn gì là lý thú nữa ! Anh chồng tức đến để vợ là phải.

Tuy vậy cái tức vì biết trước đoạn kết, chắc không bằng cái tức vì không nghe được đoạn kết của một câu chuyện hay. Đó là cái tức của tôi cách đây mấy hôm, khi đọc được một câu chuyện đời xưa lý thú nhưng rách mắt đoạn cuối.

« Ngày xưa, ngày xưa có một ông vua lấy một bà hoàng-hậu để ra một nàng công chúa. Lúc lâm-bổn, bà hoàng-hậu nằm mơ thấy một con khỉ đột húc vào lỗ rốn của mình, nên khi vừa sinh ra, công chúa đã có nét mặt khời ngờ tựa-tựa như khỉ. Càng lớn lên, công chúa lại càng giống khỉ. Nhà vua buồn lắm, nhưng muốn làm vui lòng con, Ngài tuyệt đối cấm không cho thái giám, cung nữ báo với công chúa rằng nhan sắc của nàng tương đương với nhan sắc của Tôn Hành Giả. Công chúa sống quanh quẩn trong cung với những tên nội giám, cung phi quen nghề xưng tụng, chưa bao giờ ra khỏi thêm vàng bệ ngọc để tiếp xúc với dân-gian.

Một hôm, năm nàng lên 16 tuổi, công chúa tình cờ nhìn bóng mình rất lâu trong hồ nước. Mặt nước rung rinh phản chiếu khuôn mặt không lấy gì hấp-dẫn. Công chúa đem chuyện đó tâu lại với vua cha. Hoàng đế thất sắc : mặt nước đâu có nghe lệnh của nhà vua ?

Vua buồn đến mất ăn mất ngủ, vất tay lên trán nghĩ suốt ba đêm liền không biết làm thế nào để tiếp tục nói dối với con. Có tên cận-thần thấy thế thương tình, đóng ngựa phóng ngay lên núi Tuyền sơn cầu cứu lão phù thủy tu luyện trên đó. Ông phù-thủy vung tay bắt ấn, hóa ngay vũng nước trước mặt thành một tấm gương lớn bảo tên cận thần mang về. Lạ thay, nhìn vào tấm gương, người nào cũng thấy bóng mình trở nên xinh đẹp.

Nhà vua được gương, mừng quá, sai đập ra thành từng tấm nhỏ treo khắp phòng công chúa. Công chúa nhìn đâu cũng thấy bóng một thiếu nữ diễm lệ, đài-các nhìn lại mình. Cả ngày công chúa chỉ nhìn gương và say sưa với

bóng mình ở trong gương. Và, như tất cả người đẹp trên thế gian này, công chúa thích nghe những vấn thơ ca tụng mình.

Tội nghiệp nhà Vua lại phải một phen vất vả : thi sĩ mà thầy nàng công chúa cưng của Vua, chắc thi sĩ bỗng đổi hướng viết Tây Du ký.

Cuối cùng nhà Vua cũng xếp-đặt rất tài tình. Lấy cơ công chúa là đóa hoa khuê các, công chúa chỉ ngồi trong phòng đối diện một tấm gương trước mặt, và các thi sĩ chỉ được phép nhìn vào tấm gương tìm thi hứng. Thời thì bao nhiêu danh từ đẹp nhất của nhân loại đều được dịp phơi bày trên những tấm giấy hoa tiên. Mắt hồ thu, môi cánh phượng, cổ cao ba ngàn, tóc mây vương... chưa bao giờ các thi sĩ thấy mình nghèo chữ đến thế.

Các bài thơ đó được tung ra khắp dân gian, ai ai cũng mừng rằng nước mình có một nàng công chúa tuyệt sắc.

Trong khi ngồi nhìn vào gương để các thi-sĩ làm thơ, công chúa bỗng để ý đến một nhà thơ suốt buổi chỉ mỉm cười bí mật, và cuối cùng, khi các thi sĩ đã nộp bài xong, chàng mới thông thả châm mực, viết lên giấy vụn vụn một câu :

Tôi muốn em soi bóng em trong mắt tôi.

Sở là nhà thơ đó một hôm lang thang tìm thơ, vui chân đi mãi đến núi Tuyền sơn, tình cờ thấy được phép lạ của ông phù thủy. Cái đạo của Thi Sĩ là đạo Chân Thiện Mỹ. Cái trò lấy giả làm chân vốn không hợp với tính khời của chàng. Nghe dân-chúng truyền tụng những bài thơ ca ngợi công chúa, chàng nốc rượu vào, cười ha hả, ngâm vang câu thơ mà chàng không ngờ đã ghi sâu vào tim người đẹp trong cung cấm. Rồi như tìm được nguồn cảm hứng, chàng bắt đầu làm thơ nói về sự thật, và thơ chàng dân chúng đã bắt đầu ngâm nga.

Về phần công chúa, từ ngày được đọc câu thơ trên, nàng bỗng đâm ra tò-mò. Bóng nàng ở trong gương, nàng thấy quen thuộc quá. Nàng muốn thấy bóng nàng trong mắt người Thi sĩ.

Nhà Vua lại một phen nữa mất ăn mất ngủ. Bởi vì nhà Vua sợ sự thật. Bởi vì đôi mắt Người Thơ không hề biết nói dối...

Câu chuyện chép đến đây thì bị rách mắt đoạn cuối. Tôi bực mình không biết nhà Vua sẽ làm gì đối với Người Thi Sĩ, và không biết số-phận Người Thi Sĩ sẽ ra sao. Nhưng tôi nghĩ rằng số-phận của chàng không do nhà Vua định đoạt mà là do những người yêu thơ chàng định đoạt. Yêu nhau xin gắng giúp nhau.

Riêng đối với nàng công chúa, tôi nghĩ rằng muốn được người ta thành thật khen là đẹp, hãy thử xức Lait Candès, uống Kiện Mỹ Tỏ Rống Bay thử xem sao.

### CHUYỆN CON CÁO

Một hôm Cáo đi chơi gặp Hồ. Cáo bảo : « Trong muông thú ở chồn rừng xanh này, chỉ có Ta là số dách, chỉ có Ta là đáng mặt anh hùng, chỉ có Ta mới lãnh đạo được mà thôi ».

Hồ nhìn cái dáng nhỏ nhỏ của Cáo, blu môi không tin. Cáo cười huênh hoang : « Đề rồi bác xem, con thú nào thấy bóng tôi cũng chạy tóe khổi. Đi ! Bác đi theo tôi mà xem ! »

Hồ bèn đi theo Cáo. Quá nhiên bao nhiêu muông thú trong rừng nháo nhác chạy trốn tán loạn. Hồ ngu dốt không biết rằng bọn thú chạy trốn là vì sợ Hồ, nên có ý phục lãn Cáo. Hồ bắt tay Cáo khen ngợi : « Ô Kê ! Tốt lắm ! Very good ! ».

Cổ nhiên Cáo đóng vai lãnh-đạo.

### ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « Đảng phái Quốc Gia » của tác giả Hoàng văn Giàu, chúng tôi có sấp lăm chữ « chiến KHU Ba lòng » thành « chiến dịch Ba lòng ». Xin nói rõ rằng Ba lòng là một chiến khu do Đại Việt Quốc Dân Đảng thành lập để chống lại Ngô đình Diệm. Ngoài Ba lòng, ĐVQDD còn thành lập thêm nhiều chiến khu khác tại miền Tây Trung Phần. Vậy xin bỏ khuyết, và cáo lỗi với anh em ĐVQDD.

LẬP TRƯỜNG

# ĐI TÌM MỘT GIẢI PHÁP CHÍNH TRỊ CHO NÔNG THÔN

LÊ DÂN

**N**ÔNG thôn Việt-Nam ngày nay đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử chiến-tranh. Có đến 85% dân số đang sinh-hoạt ở nông thôn, trong đó nông-dân chiếm đa số. Xã-hội Việt-Nam là một xã hội nông-nghiệp. Nền kinh-tế Việt-Nam, dù biện minh thế nào đi nữa, vẫn bị ràng buộc bởi nông nghiệp. Nếu nói được rằng nông-nghiệp là mạch sống phi-nhiều của nền kinh-tế quốc-gia, ta có thể nói nông-dân là nguồn sống bao la của dân-tộc. Ngoài phạm-vi kinh-tế người nông-dân còn đóng vai-trò lịch-sử, tham-gia chiến đấu để bảo-vệ quê hương. Bởi thế, nếu để mất nông-dân, quốc-gia mất đi một nguồn sinh-lực dồi-dào, năng suất mùa-màng bị sụt giảm, do đó nền kinh-tế quốc gia bị ảnh hưởng tai hại. Nền an-ninh quốc gia không những chỉ bị đe dọa ở vùng nông thôn mà còn lan đến cả vùng thành-thị nữa. Vì nông thôn là khởi điểm của vết dầu loang trong cuộc chiến tranh du-kích của Cộng-sản.

Tìm một giải pháp chính trị cho nông thôn trong giai đoạn hiện tại là cả một vấn đề quốc-sách, đòi hỏi một sự nghiên cứu tường-tận và tỉ mỉ, không những giới-hạn trách-nhiệm đơn thuần giữa các chính-trị-gia mà cần có sự phối hợp thảo luận giữa các chuyên-viên quân sự, kinh tế và xã-hội. Trong phạm-vi chật hẹp của một bài báo, lẽ dĩ nhiên không làm thế nào để nói hết được thực-trạng của xã-hội, tẽm lý quản chúng nông thôn hay đi sâu vào các chi tiết của vấn đề, mà chúng tôi chỉ có mỗi một mục đích duy-nhất là đứng trên cương-vị của một người công dân đang sống trong xã-hội nông-thôn, vui cái vui của người nông dân, buồn cái buồn của người nông dân và đang lo sợ cái lo sợ của chính họ, để phát biểu ý kiến, trình bày những nhận-thức của mình không thiên-kiến, không xu-hướng đảng phái. Chúng tôi chỉ phóng tầm mắt nhìn vào thực tại, lấy thực-tại để giải quyết các vấn đề thực tại, không lý-thuyết viễn-vông, không tưởng-tượng mơ hồ và nhất là cố tránh những điều không tưởng, tai hại.

## NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NÔNG THÔN HIỆN NAY :

Nông thôn hiện nay đang sống trong ba tình hình :

1) Vùng bị xích hóa đang chịu sự kiểm soát trực tiếp của đối phương. Chắc chắn đồng bào ta đang âm-thầm chịu đựng cảnh gông-cùm khổ sở và đau đớn nhất là đang bị chúng lợi-dụng mô-hội nước mắt và cả xương máu để chống lại chính quyền và nhân dân ta.

2) Vùng xôi đậu là vùng do chính quyền ta kiểm soát nhưng thường xuyên bị Cộng quân về quấy phá, bắt cóc, ám sát, tấn công các Trụ-sở, đồn bót, tập trung dân chúng để tuyên-truyền, rải truyền đơn, bắt lính, rồi rút lui. Tại những vùng này nhân dân ta đang sống trong cảnh một cổ hai tròng, ngày đêm ở trong tình trạng bất an, hoài-nghi, pháp phủng lo sợ, với một thái độ cầu an, thờ ơ và tiêu cực. Ban đêm, một số thanh niên có nhiệm vụ cầm súng, phải chiến đấu, còn một số khác tìm cách lẩn rón, mong được yên tâm. Dân chúng trong vùng xôi đậu, dù muốn dù không họ cũng phải ráng chịu nuốt chửng những năm xôi đậu nửa sống nửa chín cho qua ngày tháng, nhiều khi đèn trợn mắt của.

3) Vùng thứ ba là vùng an-toàn. Những vùng này, vấn đề an-ninh được bảo-đảm, dân chúng an cư lạc nghiệp, chính quyền địa phương dù thỉnh thoảng có lơ-là trong việc canh phòng ban đêm cũng không sao. Tuy nhiên cũng chưa hẳn là hoàn toàn không có đối phương hoạt động. Bằng chứng là có lúc chính quyền hay quân đội ta cũng khám phá ra được một vài hầm bí-mật của cán-bộ Cộng-sản nằm vùng, hay hạ sát được một vài tên cán-bộ chính-trị di-chuyên vào những đêm tối trời. Trong những vùng này đối phương chưa đặt được cơ sở trong quần chúng, chưa nắm vững tình-hình bên ta nên chưa dám xuất đầu lộ-diện, cũng có thể vì không có đường tháo lui thuận lợi nên không dám ra mặt công khai.

Nhận định tình hình của mỗi vùng ta có thể tìm ra ba giải pháp thích-nghi khác biệt nhau tuy rằng đường lối áp dụng vẫn không ra ngoài các mục tiêu quân-sự, chính-trị, kinh-tế và xã-hội. Tại vùng bị xích-hóa, giải pháp quân sự phải là vấn đề tiên quyết để đi đến giải pháp phối hợp chính trị kinh tế và xã-hội. Trong vùng thứ hai, vùng xôi đậu, giải pháp quân sự phải áp dụng song song với giải pháp chính trị, kinh tế và xã-hội. Và tại vùng an toàn, chúng ta phải đặt nặng giải pháp chính trị, lên hàng đầu, sau đó là kinh-tế và xã-hội. Quân sự trong các vùng này không còn là một giải pháp nữa mà chỉ là một phương tiện cần phải có để bảo phòng và làm thời ứng phó.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ đề-cập đến giải-pháp chính-trị cho những vùng nông thôn tương đối an-toàn. Để cập đến những vùng này trước, không có nghĩa là chúng tôi không quan tâm đến các vùng kia, hay đặt nặng vấn-đề tại một vùng nào. Đã nói là hướng mạnh về nông thôn thì bất cứ một vùng nào ở trên dải đất miền Nam này cũng cần phải tiêu-trừ và cải-tiến cả. Nếu cho rằng những vùng an toàn mà ít quan tâm đến thì đó là một quan niệm hết sức sai lầm vì mặt trận nông thôn hiện nay đang diễn ra bằng một cuộc chiến tranh không giới tuyến trong đó có cả cuộc tranh-chấp về ý-thức hệ-nữa. Chúng ta cần phải nắm chặt con cá trong tay này khi phải dùng bàn tay kia để bắt con cá khác. Như vậy, dù có ở trong cái thế bắt cá hai tay, chúng ta vẫn nắm chắc phần ăn trong tay. Và lại trong tình thế hiện nay, các vùng nông thôn tương đối an-toàn chiếm đa số, và là những vùng đông-bằng rộng lớn, phi nhiều, tập-trung đông-đảo dân cư nhất. Đó là những cứ điểm then chốt quan-trọng nhất cho quân dân ta dùng làm bàn đạp tiến quân trong mặt trận Bình Định Nông Thôn.

## TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TẠI NÔNG THÔN

Để cập đến tình hình chính-trị tại nông-thôn, điều trước tiên là phải xem lại các tổ-chức cơ cấu chính-quyền cấp xã, một cơ quan đại diện cho ngành hành-pháp của quốc-gia, trực tiếp hằng ngày với nhân-dân nông-thôn trong mọi sinh hoạt và có trách nhiệm điều-hành mọi công việc, mọi chỉ-thị từ cấp trên chuyển xuống.

Sau ngày Cách-mạng 1-11-63, cơ cấu chính-quyền xã được cải-tổ lại trong tinh-thần dân-chủ bằng các cuộc phổ-thông bầu phiếu kín và gián-tiếp, để đáp-ứng phần nào nguyện vọng của nhân dân trong những ngày khí-thế cách-mạng đang dâng lên

cao độ. Tuy vậy, cho đến nay, chúng ta phải mặc nhiều công nhận rằng dù chính quyền đó tượng trưng cho nền dân chủ, nhưng nó vẫn thoát thai từ một chỉ-thị, một công điện, nó không nằm trong một định chế rõ rệt, một quy-chê nói về cách tổ-chức cơ quan công quyền. Như vậy nó vẫn thiếu tính-cách pháp-lý. Về phía nhân dân, họ có quan-niệm rằng chính quyền đó do dân bầu lên tức nhiên phải thi hành theo ý muốn của họ. Ông Đại-diện xã nào lập trường không vững chắc, cảm thấy mình thọ ân nhân dân trong cuộc bầu cử, vừa thi hành mệnh lệnh cấp trên, vừa chịu theo ý muốn của nhân dân, tức là vô tình áp dụng một chính sách mị-dân mà không biết. Trái lại ông Đại-diện xã nào có lập trường chắc-chắn, nhận định sáng suốt trong công việc điều hành, không nhất thiết cái gì cũng làm theo ý muốn của nhân dân thì lại bị nhân dân oán ghét, họ có mặc cảm là mình đang bị người đại-diện của mình phản-bội.

Hội đồng xã là cơ quan điều-hành guồng máy chính quyền của quốc-gia tại nông thôn, tượng trưng cho ngành hành-pháp của một quốc-gia dân chủ. Họ có điều hành nổi guồng máy chính quyền hay không, điều đó còn tùy thuộc ở họ có thực quyền không và bên ngoài họ có bị một áp lực nào chỉ phối hay không.

Gần đây, Phủ Thủ-Tướng đã ban hành sắc lệnh ấn định việc cải-tổ cơ cấu chính quyền xã, trong đó một ủy-bàna Hành-chánh xã do quyền Tỉnh Trưởng bổ-nhiệm và một Hội Đồng dân-cử có quyền hạn rộng rãi để kiểm-soát chính quyền. Chúng tôi nhận thấy đó là một quyết-định hợp lý sẽ có ảnh hưởng tốt đẹp về sau này. Vì rằng ngay ở hạ tầng cơ sở chính-quyền, chúng ta đã thấy có sự phân quyền rõ rệt. Cái gì thuộc về hành-pháp phải trao lại cho chính quyền và cái gì thuộc về lập-pháp thì phải trả lại cho dân. Đó là điều căn-bản của nền móng dân chủ. Ở nông thôn « quyền lập-pháp » được thay thế bằng một hội đồng dân cử có quyền-hạn rộng rãi để kiểm-soát chính quyền và có quyền biểu-quyết dự án ngân sách của xã thôn hằng năm. Như vậy chính quyền có quyền hạn của chính quyền và nhân dân có quyền hạn của nhân dân, không lẫn lộn, không mập-mờ thì chắc chắn guồng-máy xã thôn sẽ vững chắc và điều hành hữu hiệu.

Điều quan-hệ là việc tuyển dụng các chức-vụ vào Ủy-Ban Hành-Chánh xã phải dựa trên căn-bản nào, tiêu chuẩn nào cho phù hợp và thích-nghi với tình hình hiện tại, trong đó điều không thể tránh được là phải tuyển-dụng ngay người tại địa-phương đó.

Hội-Đồng Nhân-Dân cũng vậy, nhất thiết phải để cho họ có quyền-hành thật sự, biệt lập, không lệ thuộc chính quyền, không bị chính quyền chi-phối. Họ là cơ quan đại-diện cho nhân-dân thì phải để cho nhân dân trực tiếp phổ thông bầu phiếu không phải qua một trung gian nào cả. Đừng biến họ thành một hội đồng Tư-vấn của chế-độ Ngô-đình-Diệm. Và muốn cho hai cơ quan này không bị chi-phối lẫn nhau, phải có một qui-chê ấn định rõ rệt quyền hạn chi tiết của Hội-đồng Nhân-dân. Sở đại biểu tối thiểu của cơ quan này phải bằng số nhân-viên tối đa của Ủy-ban Hành-Chánh.

(còn tiếp)

# CALIGULA

DƯƠNG ĐÌNH KHÔI dịch

KỊCH BỒN HỒI

của ALBERT CAMUS

Vở kịch Caligula của Albert Camus trình diễn lần đầu tiên tại rạp hát Hébertot (Paris) năm 1945 dưới quyền điều khiển của nhà đạo diễn OETTLY và do Gérard Philippe thủ vai chính : CALIGULA. Đây là một vở kịch ý tưởng, nêu ra sinh hoạt của Bạo Chúa Caligula trong tất cả chấp tranh với cuộc đời để đạt mộng tác oai thông trị con người bằng suy tư, bằng hành động và bằng chính cả nếp sống. Caligula, với ý niệm tuyệt đối đó về mình và về viễn tượng cuộc đời theo chiều hướng đơn phương thông trị đó có thành công được hay không, đó là lời giải đáp mà Albert Camus đưa ta theo dõi để rồi bừng sáng lên trong hồi kết cuộc với sự kết thúc giấc mộng của Caligula trong một cái nhìn chính về bản thân sau bao nhiêu tháng năm hung ác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

## TÊN NHÂN VẬT

CALIGULA	LEPIDUS
COESONIA	OCTAVIUS
HÉLICON	PATRICIUS,
SCIPION	MEREIA
CHEREA	MUCIUS
SENECTUS	VỆ QUÂN
METELLUS	NÔ BỘC

Kịch này xảy ra trong cung-điện của Caligula. Từ Hồi Thứ Nhất đến các Hồi sau, có một sự cách biệt về thời gian là BA NĂM

## Hồi thứ Nhất

### MÀN I

Nhóm quý-tộc của triều-đình La-mã đang tụ họp trong một gian-phòng của cung-điện. Trong số đó, có một người lớn tuổi. Mọi người lộ vẻ nóng nảy.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Vẫn không có tin gì cả.  
NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Sáng không có tin, chiều cũng không.

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Từ ba ngày rồi, chẳng có tin tức gì.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Các người đưa tin ra đi, rồi lại trở về. Lần nào cũng như lần nào, họ lắc đầu bảo : « chẳng có tin tức gì ».

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Người ta đã lục soát khắp cả vùng thôn quê. Thôi thì là hết.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Tại sao lại lo lắng trước như vậy. Chúng ta hãy chờ đợi. Có thể Ngài sẽ trở lại như lúc ra đi.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Tôi đã thấy Ngài rời khỏi cung điện. Cái nhìn của Ngài thật khác thường.

NGƯỜI QUÝ TỘC I : Lúc đó, tôi cũng có mặt và có hỏi Ngài thắc mắc điều chi.

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Ngài có trả lời không ?

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Ngài trả lời vồn vện : « chẳng có gì cả ».

(Một lúc, thêm Hélicon vào, vừa đi vừa nhai hành)

NGƯỜI QUÝ TỘC II. (Vẫn nóng nảy) : Thật đáng lo ngại.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Thôi đi, những cậu thanh-niên đều như vậy cả.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Đã hẳn, tuổi tác vẫn xóa nhòa hết.

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Anh tin vậy sao ?

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Chúng ta cần mong Ngài quên được.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Tôi chắc vậy. Mất đi một nàng, tìm thấy lại mười nàng khác.

HÉLICON. Dựa vào đâu mà anh cho đó là chuyện tình ái.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Nếu không phải vậy, thì chuyện gì ?

HÉLICON. Có lẽ Ngài đau gan, hay vì gặp mặt các anh mỗi ngày, làm cho Ngài ngán tởm.

Nếu các đồng-bào của chúng ta thỉnh thoảng thay đổi sắc diện thì có lẽ mình chịu đựng họ dễ dàng hơn. Nhưng thực tế lại phát thực đơn không thay đổi, vẫn chỉ là món hôn-tạp thường lệ.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Tôi thích cho rằng đó là một chuyện tình ái. Như vậy mới

có vẻ cảm động hơn.

HÉLICON. Có vẻ vững lòng hơn. Đó là một loại căn-bệnh không chữa ai cả, người khôn cũng như đứa dại.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Điều hay là dù sao đi nữa, phiền muộn ít khi kéo dài lê thê. Các anh có thể nào chịu đau khổ quá một năm không ?

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Tôi thì chịu thôi.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Chẳng ai đủ sức chịu đựng như thế.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Cuộc đời hẳn sẽ trở nên ngọt ngào

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Đây, các anh thầy không. Ví dụ như năm ngoái khi nhà tôi qua đời. Tôi khóc sụt sùi nhưng sau rồi cũng lãng quên dần. Thỉnh thoảng, tôi vẫn thấy đau lòng, nhưng rồi cuộc lại, chẳng quan hệ gì.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Tạo hóa thật khéo đa đoan

HÉLICON. Tuy thế, nhìn kỹ các anh, tôi không khỏi nghĩ rằng Ngài đã nhiều phen thất bại.

(Cherea vào)

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Sao ?

CHEREA. Vẫn biệt vô âm tín

HÉLICON. Xin mọi người hãy bình - tĩnh. Chúng ta phải giữ thể-diện chứ. Đê quốc La-mã, chính là chúng ta đó. Nếu chúng ta mất mặt thì Đê-quốc này sẽ sụp đổ. Khoan đã, chưa phải lúc đâu. Và để khởi sự công việc chúng ta hãy đi ăn trưa đã, Đê-quốc chắc sẽ vững bền hơn.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Anh nói đúng đó, không nên thả mồi bắt bóng.

CHEREA. Tôi chả thích gì chuyện đó. Mọi việc đều tiền-hành quá khả-quan. Vị hoàng-đê này thật là thập toàn.

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Vâng, Ngài vẫn trước sau như một: quá thận trọng và thiếu kinh-nghiem.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Sao, có điều gì không được vừa lòng anh hay sao mà lại ta-thán như vậy ? Không có gì ngăn cản Ngài được. Đúng, Ngài yêu Drusilla. Nhưng nàng là chị Ngài. Chia xẻ chăn gối với nàng, thật đã quá lắm rồi. Nhưng làm náo động cả thành La-mã vì chuyện nàng chết thì thật là quá mức-độ.

CHEREA : Đành thế. Tôi cũng chẳng ưa gì chuyện đó nhưng thật sự tôi chẳng hiểu vì sao Ngài đã bỏ đi trốn tránh như thế.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Đây, không lừa sao lại có khối.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Dù sao đi nữa thì Quốc-thị không thể nào chấp nhận việc loạn-luân bi đát như thế. Muốn loạn-luân ? Được, nhưng phải kín đáo.

HÉLICON. Các anh cũng biết việc loạn-luân không thể nào tránh khỏi những lời đàm tiếu, xì xầm, giởn giởn nào mà chẳng có tiếng kêu ! Nếu tôi dám nói như vậy. Hơn nữa ai bảo với các anh là chuyện đó dính lứu đến Drusilla ?

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Thế thì chuyện gì ?

HÉLICON. Cứ đoán xem. Như các anh nhớ cho rằng bi-vận cũng như là một cuộc hôn-nhân. Minh tưởng là mình lựa chọn, không dè rồi cuộc mình bị chọn lựa. Thế sự như vậy đó, chúng ta không thể làm gì khác. Caligula của chúng ta đau

khô và có lẽ chàng ta cũng chẳng biết tại sao ! Hẳn chàng ta cảm thấy bị bề tắc nên bỏ đi trốn. Ở trong trường hợp đó, chúng ta hết thấy đều cũng phải hành động như vậy. Thú thực ngay tôi đây, nếu có thể lựa chọn cha tôi thì đầu tôi có ra đời.

Scipion vào.

### MÀN II

CHEREA. Sao ?

SCIPION. Vẫn chưa có tin-tức gì. Đêm hôm qua vài nông dân gần đây bảo có trông thấy Ngài đang đội mưa mà đi.

(Cherea tiến về phía các nguyên lão nghị viên. Scipion đi theo).

CHEREA. Thế là đã ba ngày rồi, phải không Scipion ?

SCIPION : Vâng — Hôm đó, tôi tháp-tùng Ngài như thường lệ. Ngài tiến về phía thi hải của Drusilla, lấy hai ngón tay sờ mó vào nàng. Hình như Ngài nghĩ-ngợi điều gì rồi quay lưng lại và từ từ ra đi

Từ hôm đó, mọi người tìm Ngài khắp nơi vẫn không thấy.

CHEREA. (Lắc đầu). Cậu bé đó lãng mạng quá.

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Lừa tuổi đó là thế.

CHEREA. Nhưng lại không hợp với địa-vị của cậu ta. Một vị Hoàng-Đê nghệ-sĩ, điều đó không thể tưởng-tượng được. Tuy chúng ta đã có một hoặc hai vị hoàng-đê như thế rồi, khắp nơi đều có những kẻ nguy hiểm. Nhưng một số biết điều vẫn còn ngồi yên ở địa vị công chức của mình.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Vậy cũng đỡ cho mình

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Ai lo nghề này.

SCIPION. Cherea, chúng ta có thể làm gì ?

CHEREA. Chẳng làm gì cả.

NGƯỜI QUÝ TỘC II. Hãy chờ đợi. Nếu Ngài không trở về, thì phải kiếm người thay thế. Trong chúng ta đây thật không thiếu kẻ muốn lên ngôi Hoàng-Đê.

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Quả thế, nhưng chúng ta không có ưu thế.

CHEREA. Khi trở về, nếu Ngài không chấp thuận thì sao ?

NGƯỜI QUÝ TỘC I. Nói thật ra thì Ngài chẳng qua chỉ là một đứa bé. Chúng ta sẽ bày tỏ phải trái.

CHEREA. Nếu Ngài khư khư không chịu ?

NGƯỜI QUÝ TỘC I. (Bật cười) : Ừ ! Các người có nhớ rằng lúc trước tôi có viết một tập khái luận về quốc-biên không ?

CHEREA. Đã đành, nếu cần đến ! Nhưng tôi mong rằng quý vị để cho tôi yên thân với sách vở của tôi.

SCIPION. Xin phép quý vị.

(Scipion đi ra).

CHEREA. Anh ta bất bình.

NGƯỜI QUÝ TỘC LỚN TUỔI. Anh ta cũng chỉ là một đứa bé. Và tụi trẻ vẫn thường bênh nhau.

HÉLICON. Bệnh hay không thì tụi hần cũng sẽ già hết cả. — (Một vệ-quân tiến vào thưa) :

« Người ta có trông thấy Hoàng-đê Caligula trong vườn cung điện ». (Mọi người đi ra).

(xem tiếp trang 11)

# PHÂN BÓN ĐẾN TAY NÔNG DÂN NHƯ THẾ NÀO?

**P**HÂN bón chúng tôi đề-cập đến đây là phân bón hóa học bán cho nông dân tại các ấp Tân-Sinh.

Chúng tôi không cần biết số phân đó do quốc gia nào viện trợ và viện trợ với điều kiện nào hoặc chính phủ đã mua trong những điều kiện nào. Ở đây chúng tôi chỉ muốn nêu lên những nhận xét riêng tư, tuy nhiên vẫn phản ảnh được những nỗi thắc mắc phát xuất từ đáy lòng những nông dân chất phác. Chúng tôi muốn gạch một gạch nối giữa người nông dân Việt-Nam với Chính-phủ để làm nhiệm vụ thông tin ngõ hầu giúp cho các cơ quan thầy rõ kết quả của việc mình làm cũng như nhà cầm quyền hiểu rõ thêm tiếng nói không làm sao nói được của người nông dân chân lấm tay bùn.

Trước hết chúng tôi thay mặt nông dân cảm ơn bất cứ một quốc gia nào đã viện trợ phân bón cho họ làm mùa, dù số viện trợ ít đến đâu cũng vẫn là đáng quý, và biết ơn chính phủ đã tạo điều kiện sinh hoạt để đãi cho đa số dân quê.

Nhưng trên thực tế, người nông dân Việt-Nam đã nhận được phân bón như thế nào?

Theo thủ tục hành chánh hiện hành, người nông dân phải kê khai với nhà cầm quyền địa-phương cho biết mình cần bao nhiêu số phân bón loại urée, bao nhiêu ki-lô loại amophos, bao nhiêu ki-lô loại phosphate tricalcique để bón cho một diện-tích ruộng đất trồng trọt là bao nhiêu mẫu bao nhiêu sào. Tuy nhiên, tại nhiều thôn ấp, hoặc vì thời-hạn nộp tờ khai quá ngắn ngủi, hoặc vì muốn khõe khoản trên công việc, cho nên đã chẳng loan báo rộng rãi cho nông-dân trong thôn ấp biết. Ban Trị-Sự Ấp chỉ cần nộp cho nhà cầm quyền xã một tờ khai mua phân bón tổng-quát kèm theo một bản danh-sách nông dân tự nguyện mua phân mà ban Trị Sự Ấp tự ý mình vẽ vời ra, lẽ dĩ nhiên là không đúng sự thực và rất nhiều thiếu sót đáng phàn nàn.

Sau một thời gian ngắn, số phân bón được Hiệp Hội Nông Dân phân-phô ivẻ tận các xã, rồi các ban Trị Sự Ấp đến chờ về phân phối lại cho nông dân.

Số phân này không phải cho không nông dân mà bán với giá phân urée 1 tạ (100kg) là 320đ, phân amophos 1 tạ 320đ, phân phosphate tricalcique 1 tạ 140đ với điều kiện sau mùa thu-hoạch gần đó sẽ trả tiền. Theo với giá thị trường hiện nay thì giá trên là một phần nửa.

Theo tinh-thần công văn số 2193-KT-QĐ gởi cho các xã ngày 14-5-1964 của một quận nợ thì cán bộ bán phân (?) (có lẽ là cán bộ Hiệp Hội Nông Dân quận?) được hưởng số tiền thù lao là 5đ mỗi 100kg và xã cũng được hưởng thù lao 1đ mỗi 100kg. Nếu cứ tính toàn quận QĐ với số phân 5.710 tạ thì số tiền thù lao sẽ lên tới  $6đ \times 5710 = 34.260đ$ .

Đã là cán bộ ăn lương của chính phủ thì làm việc cho dân, hoặc ăn lương của đoàn thể thì phục vụ cho đoàn viên. Đó là lý đương nhiên. Chỉ có mỗi một việc lập thủ tục giấy tờ, phân phối phân về cho dân mà cũng thù lao tới 34.260đ thì thật là quá hậu. Thật khờ rệu! Một vài nông dân chất phác nói với chúng tôi rằng: « Thù lao kiểu này còn bự hơn thù lao của một dân biểu quốc hội ngày trước trong một tháng nữa. Phen này chắc sẽ có lắm người ra ứng cử làm cán bộ bán phân ». Chắc có lẽ họ nghĩ rằng cán bộ bán phân chịu vất vả, khó nhọc, hơi hám. Thử hỏi, ai vất vả, lam nhọc cho bằng nông dân và ai chịu hơi hám cho bằng nông dân khi vung phân ra ngoài

ruộng, phân gặp nước mùi thối của chất urée xông lên đến ngạt thở.

Mày ai nghĩ đến việc thù lao cho nông dân!  
Mà tiền thù lao ai trả?

— Chính phủ trả? — Chắc không!

— Hiệp hội nông dân trả? — Cũng chắc không!

— Thế thì ai trả? — Có lẽ phân trả.

— Mà phân của ai? — Của nông dân.

Như vậy rốt cuộc lại là nông dân phải trả.

Như thế có nghĩa là quốc gia bạn có nhã ý vừa viện trợ hay bán rẻ phân bón cho nông dân Việt-Nam để làm mùa cho tốt, để có thêm sinh lực chống với Cộng sản, vừa tạo cơ hội cho cán bộ bán phân thêm béo mập để... có thêm tiền xài!

Bây giờ chúng tôi đề cập đến một vài cái tệ hại do phân bón gây ra ở nông thôn. Như trên chúng tôi đã nói. Vì không có sự loan báo rộng rãi trong nhân dân về việc kê khai mua phân bón nên tại nhiều ấp sau khi phân bón đã chờ về chỉ có một số ít người chia nhau mua hết vì thấy ngay cái lợi trước mắt. Thế là: « Kê ăn không hết, người tìm không ra ».

Mà tìm không ra thì tất nhiên phải chạy đem chặt đụt, chạy ngã ngược ngã xuôi để tìm cho ra, mà bón cho kịp thời vụ. Cuối cùng họ phải tìm đến mấy cái nhà « ăn không hết » để năn nỉ mua lại. Lúc đầu người ta bảo để gia dụng, nhưng sau họ cũng vui lòng bán rẻ cho với giá 6.00 một ki-lô, tiền mặt mà vẫn còn mang ơn nghĩa. Hoặc giả khi đơng bán cho nông dân, cũng không ai muốn « lường thưng trao đầu » mà làm chi, nhưng vì vô tình đóng cái học hơi hẹp đi một chút, cho nên 10 ký hóa lại còn 9 ký.

Lại nữa, khi xe phân về đổ tại xã, vì không có nhà chứa, nên chất bừa ra cả giữa sân, mưa đông bắt thành-linh giáng xuống một trận, ướt mềm như cháo.

Sự thật như vậy, nếu có tại nhiều nông thôn hẻo lánh, chúng tôi dám chắc rằng ông Quận trưởng, ông Tỉnh trưởng hay ông Bộ trưởng Cải Tiến Nông Thôn làm sao mà biết được.

Vấn đề cần đặt ra là chính phủ cần phải biết rõ kết quả của công việc mình làm. Trên nguyên tắc vì dân, cho dân, vì nông thôn, hướng mạnh đến nông thôn thì tất cả mọi kế hoạch gì có liên quan đến người dân nông thôn cũng cần soát xét lại kỹ càng qua kết quả thu hoạch, xem thử các thứ viện trợ, bán rẻ, trợ cấp, cho vay có đến được tận tay người dân nông thôn một cách công bằng hợp lý hay không? Có bị ai lợi dụng không? Có trì trệ không? — Có thích hợp không?

Dưới chế độ phi dân chủ, chính phủ chỉ biết kết quả các kế hoạch tân sinh qua những tờ phúc trình đẹp đẽ, chứa đầy những lời nịnh hót cấp trên, hay qua những lời báo cáo láo khoét hay ho, phát xuất từ cửa miệng của những tên buôn dân bán nước.

Những quả cam chín vàng mới mua từ ngoài chợ đem cắm chi-chít vào những vườn cam chưa đến thời kỳ trở trái, những bắp su nhỏ từ Đà-lạt xanh non, nở nang tròn trĩnh đem trồng vào những vườn rau ở một vài khu trừ-mạt khi có Tổng Thông kinh lý ngang qua. Đó là những bài học đáng làm cho những ai kia suy nghĩ để tìm ra những biện pháp ngăn ngừa, một lời kiểm-tra hữu hiệu, mới mong tìm thấy ở người dân nông thôn một tinh thần phấn khởi, một niềm tin vững chải đối với chính quyền và một kết quả tốt đẹp bắt đầu lộ hiện ra.

## Điều tra nông thôn

D. X. H.

Nói thật thường hay mất lòng. Khi viết thiên điều tra này, chúng tôi chỉ muốn trình bày một vài sự thật rất thành khẩn và rất khách quan. Dù không nói lên được gì cũng ngần ngần được một đôi bàn tay định thờ ra lợi dụng. Ai là nông dân, nên biết để đề phòng.

Có nhiều nông dân chất phác nhưng có một tâm hồn cao thượng khá khen, đã nói với chúng tôi rằng:

« Cửa làm ăn no, cửa cho ăn chơi, ai cho được chừng nào quý chừng ấy, hơi đầu mà kèo nài. Trong mấy năm nay không có phân viện trợ ruộng chúng tôi cũng lúa tốt bởi bởi ».

Chúng tôi cười đáp:

— Dù thế nào các bác cũng đã mang tiếng là kẻ đi xin.

### KẾT QUẢ THIÊN ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

« Ai ăn cướp kinh phí công tác Thủy Nông Thừa Thiên » của LẬP TRƯỜNG

Sau loạt Điều tra Nông Thôn của Lập-Trường, Ông Tỉnh Trưởng Thừa Thiên đã ban hành quyết nghị buộc các ông Hồ Văn Hiến cùng các nhân viên hội đồng xã cũ đã từng tham lam kinh phí công tác thủy nông, bồi hoàn lại một phần các số tiền mà các đơng sự đã xâm chiếm lại cho công quỹ.

Quyết nghị của Ông Tỉnh Trưởng đã làm cho đồng bào nông thôn phấn khởi và có thể bắt đầu tin rằng chính quyền đang theo dõi tiếng nói của nông dân.

LẬP TRƯỜNG

### CÙNG CÁC BẠN KÝ TÊN

« MỘT SỐ NGƯỜI CÔNG GIÁO »

tác giả hai tập tài liệu số 8 và số 9

Lập-Trường vừa nhận được 2 tài-liệu quý báu của các bạn:

— Tuyên ngôn của một số người Công giáo.

— Tiếng chuông báo nguy hay lời nói thật thiết?

(Thư nhận định về bản Tuyên - Ngôn của Khôi Công Giáo trong cuộc mít-tin ngày 7-6-64)

trong đó các bạn đã phân tích đầy đủ với một tinh thần xây dựng và khách quan hiện - trạng tôn giáo trên cương vị dân tộc. Lập-Trường rất sung sướng phổ biến các tài-liệu này trên mặt báo, nếu được tiếp xúc với một đại diện của các bạn, hay nêu được một vị nào trong các bạn đứng ra nhận lãnh trách nhiệm tinh thần về nội-dung của các tài-liệu trên. Đây là một việc làm hữu ích cho Quốc-Gia để đánh tan những hiểu lầm, chia rẽ bầy lâu, mong các bạn cho biết ý kiến gập.

Chào thân ái,  
LẬP TRƯỜNG

# CÁC NHÀ HỘI HỌA MỚI PICASSO

cỦA XUÂN-LINH

## GIÁ TRỊ SÁNG TẠO TRONG NGHỆ THUẬT PICASSO

GIAI ĐOẠN CHUYÊN HƯỚNG

NHƯ chúng ta thấy rõ trong các thời XANH, HỒNG và CHIẾN LOẠN, Nghệ-Thuật PICASSO đã đánh rất nhiều mồ hôi và nước mắt của loài người. Những niềm vui hồi-hấp của những nhân vật trong các bức tranh thời HỒNG không đâu kín được bao nhiêu sâu hận vọng từ những tác phẩm thời XANH.

Nhân loại bây giờ đang ở trong một giai đoạn hết sức trầm trọng những ngày kết thúc THỀ-CHIẾN thứ hai. Tình cảnh sống đã đến một giai đoạn mà mọi buồn vui tợ hồ như không đủ uy lực để hình dung rõ rệt những cảm tình, những tan thương ghê tởm của thời đại.

Đứng trước một thế cuộc như vậy, những hạng người có một tâm hồn phong phú, một lối xúc cảm mãnh liệt, nếu không thành thánh, thành vị nhân để trở nên điên và loạn.

PICASSO thuộc vào những hạng người có « một tâm hồn phong phú, một lối xúc cảm mãnh liệt » giữa thời đại ấy sẽ nghĩ gì ? làm gì ? và trở nên cái gì ?

Nghệ-thuật Picasso khi bước vào cảnh thác loạn của cuộc đời, nếu muốn tồn tại một cách oanh liệt,, không thể ở yên một chỗ với những diễn đạt ôn hòa, những vui buồn ít kiêu kỳ, bí hiểm.

Nghệ thuật Picasso sau thời XANH và thời HỒNG đã chuyên hướng, và giai đoạn chuyên hướng ấy đã gây ra bao nhiêu kinh ngạc giữa làng VĂN NGHỆ ÂU TÂY vào đầu thế kỷ hai mươi. Trào lưu nghệ thuật Tây phương tiền đên đây cũng bắt đầu có một KHUYNH HƯỚNG MỚI.

Nếu tất cả thiên nhiên đầy thơ mộng của các HỌA PHẪM CỔ ĐIỂN, LẶNG MẶN của thế kỷ 18 không đủ nhiệm mầu để làm nơi di-dưỡng tinh thần cho bọn NGƯỜI XÁO ĐỘNG đầu thế kỷ mười chín, thì sắc màu chói lộn của các HỌA PHẪM AN TƯỢNG của thế kỷ mười chín cũng dường như không có uy lực gì đối với bọn NGƯỜI CUỒNG NHIỆT đầu thế kỷ hai mươi; cho nên khi cao trào AN-TƯỢNG đã xuôi dần về dĩ vãng, lại bắt đầu trỗi dậy những cái nhìn không do cảm giác (impression-impressioniste) mà do trực quan; ở đây người ta nhìn thẳng vào sự vật để nói thẳng, nói hết thức dạn và chân tướng từ bên trong biểu lộ ra bên ngoài theo chủ trương của HỌA PHẪM BIỂU TƯỢNG (expressioniste). Tuy vậy, nói hết chưa hẳn đã nói đủ, nói đúng bởi vì ít khi có một cái gì cố định giữa cuộc đời biến thiên này.

Trong cõi thác loạn, cái nhìn và ngoại cảnh chỉ là một sự đuổi bắt không bao giờ gặp cũng chẳng bao giờ dứt biệt hẳn. Đã đến lúc tình và cảnh đi đến chỗ nan giải, đi đến chỗ không chịu nhau và quay lưng với nhau, chính lúc này nghệ-thuật HỘI HỌA Tây phương (vào đầu thế kỷ hai mươi) bắt đầu chuyên hướng. Để tránh khỏi tình trạng dở dang, tẻ nhạt, Picasso sau hai thời nghệ thuật XANH và HỒNG nặng về tinh thần biểu tượng đã có một quan điểm như SEURAT, MATISSE là phải gửi vào bức tranh những cái gì ngoài sự diễn đạt thiên nhiên. Vẽ tranh là cốt gọi ý và gọi cảm; bức tranh chẳng cần phụ thuộc thị giác mà phải đặt dưới những định luật xúc cảm và ảnh dẫn đạo của TRI THỨC. SÁNG TẠO ở đây nếu không phải là tái tạo thì có khi rất gần với LOẠN TẠO. Những đề tài nên được nghiên cứu kỹ-lưỡng từ màu sắc, hình thái, đường nét để gây cho nó một cái thế vững chắc đập mạnh vào xúc cảm và Trí-thức con người. Bức tranh nhan đề « HAI NGƯỜI ĐÀN BÀ LÒA THỀ CHOÀNG TAY NHAU » của Picasso (1,51x1,00) sáng tác vào năm 1906 đã đánh dấu giai đoạn chuyên hướng quan trọng của nghệ thuật ông.



Phân tích bức tranh này, người ta thấy PICASSO đã hoàn toàn ly dị với cái thực tại sống động trong họa phái BIỂU TƯỢNG :

Hình nhân trong bức tranh không kích động người xem vì chính để mà vì cái thế vạm vỡ, chắc chắn, rõ ràng trong sắc diện và mọi đường nét. Khung mặt của người đàn bà bên phải đã được dựng nên do nghệ thuật diễn đạt theo KHÔI HÌNH KỸ HÀ, một nghệ thuật đã tạo nên một cảnh giới mới lạ, xa hẳn với thực tại; một nghệ thuật có nhiều GIÁ TRỊ SÁNG TẠO mở đầu những sự nghiệp nghệ thuật Tân kỳ trong các giai đoạn HỘI HỌA LẬP THỀ sau này.

**KỶ SAU :** Giá trị sáng tạo trong nghệ thuật PICASSO:  
HỘI HỌA LẬP THỀ

NGƯỢC DÒNG

### BÓI TUỒNG

(Nhơn một chuyến đi xem hát bội)

Sao bốn tuồng xưa cứ diễn hoài ?  
Diễn đi diễn lại quá nhàm tai !  
Đỏ đen lui tới chường dăm mắt,  
Trung nịnh ra vào vẫn mây vai.  
Trông giống, chiêm khua nghe đã rộn.  
Đào già, kếp dỡ ngó càng gai.  
Thôi về đi ngủ chờ ban khác.  
Trót dại toi tiền biết hỏi ai ?

HƯƠNG THỦY



# NGƯỜI ĐI KHÂM-ĐỨC

«Viết tặng Nước của tôi»

THU-LƯƠNG

L.T.S. Hân độc giả đã từng nghe nói đến Khâm Đức, vùng núi cao gần biên giới, nơi tập-trung để «cải huấn» một số người mệnh-danh là «du-đăng». Đời sống ở đây như thế nào? Chính sách cải huấn của Chính-Phủ có thể thành công không?

Lập Trường xin giới thiệu dưới đây giọng nói nhỏ-nhẹ, hiền hòa của một người đã từng sống giữa núi rừng âm u Khâm Đức với những con người bị xã-hội ruồng bỏ.

(tiếp theo)

## CHỜ ĐẾN BAO GIỜ

Anh Khẩu ngừng tay cuộc, ngừng lên : «Thưa Trung-sĩ, nghe như có một số người sắp được về phải không Trung-sĩ ?

— Ừ, có một số.

— Thưa, được bao nhiêu Trung sĩ ?

— Chừng năm, sáu mươi.

— Thưa, mấy ngày nữa được về, Trung sĩ.

— Nào ai biết. Có quyết định, còn giấy tờ. Làm sao mà nói trước được.

— Chà, sợ lâu quá. Mà có tên em không Trung sĩ ?

Người Hạ-sĩ quan mím cười, bí mật. Đôi mắt anh Khẩu sáng lên, chờ đợi.

— Chưa biết. Mà anh có bị phạt lần nào chưa ?

— Thưa, chưa, chưa bao giờ.

— Thế thì tốt, hãy hy vọng đi.

Anh Khẩu cúi xuống, cười tươi :

— Cám ơn Trung sĩ.

Người Hạ-sĩ quan nhẹ nhàng bước đi. Đám người ngồi nhìn theo, nao nao. Anh Muốn thương phê-bình buồn rầu nghĩ đến trường-hợp oan ức của mình, ông già Thi tâm-tức nhớ chuyện người vợ cũ lang bang làm phải đến đứt tình, đến bỏ con thơ và đến người vợ sau vừa mới «gặp», đang đang nhưng không may mắn — Chú Hùng lo lắng về những thành tích động trời và ba ngày «chuồng cọp» mới đây.

Đền bao giờ, đền bao giờ? Họ tự hỏi. Có thể là gần lắm, có thể là xa bất tận. Tất cả tùy thuộc ở những người phụ trách, ở chính họ và ở những thủ tục giấy tờ của những người làm giấy tờ.

Nhưng, có điều chắc chắn là họ không thất vọng, vì trước họ đã có mấy người lục tục khăn gói lên đường.

Đang sau họ, đi vắng nghiệt ngã. Trước mắt họ, hai chữ tự-do còn đang mơ mờ trong khói đá ban mai. Dù sao, họ sẽ về. Chắc chắn họ sẽ về với gia đình, với vợ con, với một ngày mai...

## KHÂM ĐỨC, TÌNH TA

Ông Thành sáng mắt ngừng bút ngừng lên. Người vợ hiền xứng xích trong bộ chiến phục nữ-trợ tá(1) tất tả bước lên thang gác. Lại có ngày tái ngộ ở chôn rừng núi xa xôi này... Ông không ngờ tất cả lại có thể trở thành sự thật.

Ngày ông xuống tàu rời Sài-gòn, người vợ hiền nhìn theo, đôi mắt đỏ hoe. Nhiều lần vào khám, cảnh tù tội đã như quen thuộc với ông, con người bất đắc chí toan tìm quên bên á phù-dung. Nhưng rồi lần này đi xa, ông đâm thấy lo lắng — L'exilé partout est seul...

Những ngày núi rừng trôi qua, quen thuộc. Một g mây gió cũng xa dần trong dĩ-vãng. Ông nghĩ đến Sài gòn của ngày trở về với những quyền rũ xô-bỏ và đến cái vòng lẩn-quẩn của con người nặng nợ với Khâm-đường. Ông chợt có một quyết định : một năm ở ẩn, họa hoặc có thể tìm được một lối thoát. Và ông đã gọi ngay người vợ hiền với con thơ từ Sài gòn xuôi Trung để tìm lên đây.

Khâm Đức có mây ngàn gió núi, có trăng sao, duyên-dáng, có cây cỏ tốt tươi. Khâm Đức thanh-thản, con người lảng động những ưu-tư, phiền não của cuộc sống xô-bỏ nơi đô-thị. Chuyền đi, làm lại cuộc đời. Tuấn trắng mặt bắt đầu từ đêm nay... Và mãi mãi...

Từ đây, những chiều mưa cuối xuân, người ta thấy có người đàn bà ôm vai nép người mình cạnh

chông. Họ diu nhau đi trong mưa, tìm hơi ấm bên nhau. Họ đã hoàn toàn tìm được chưa, ý nghĩa của cuộc đời? Nào ai biết!

## ĐỀ THAY LỜI KẾT

Khâm Đức, góc núi xa xôi đã nhận về đây những đứa con hư của xã hội. Khâm Đức hiền-từ đón mời và vò-vé họ. Những thanh sắt vụn, những mảnh dụng cụ hư hỏng của chiếc máy đô thị đã được tôi luyện, từ đây. Sắt gãy được mang lên, nhào nặn thành những thỏi kim-khí nguyên lành sẵn sàng được đúc thành những bộ phận mới, tốt hơn, của guồng máy xã hội. Nhưng ở đây, những thanh sắt chỉ mới được tôi luyện. Nhiệm vụ chưa hẳn xong. Và kẻ tặc thành công, còn phải do một cơ xương lớn : Xã-hội. Còn tiếp tục thì công trình hoàn tất mà vứt vào xô thì rí rét lại được dịp tàn phá.

Kẻ có tội, thường chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh. Một vài hành động nhỏ ban đầu, e dè và sợ sệt. Không thầy chỉ trở ngại, thì «thiên hạ cùng minh». Thế là trở thành thói quen và dần dần, thành... nghề. Xã hội tốt, không có nhiều người xấu. Tâm trạng của nhiều thanh niên thời đại : một khoảng trống to lớn trong tâm thức.

Những người đến đây, rồi sẽ trở về. Một ý nguyện : dứt khoát, bắt đầu xây dựng. Nhưng họ có thành công không, nghĩa là hai chữ «cải tạo» của Trại Khâm Đức có còn ý nghĩa nào không, tất cả chỉ còn trông ở Xã-hội. Không chỉ có họ mới thật là Du-đăng. Còn bao nhiêu người đang ở ngoài vòng lưới. Còn cả một ít người được ân mình ngay trong lớp áo đại diện công lý. Cả một vài hành động bất bớ khởi từ một ít nguyên-nhân không mấy tốt vẫn thường xảy ra từ thuở Ngô triều cũng vẫn mang ít nhiều tính chất «Du-đăng».

Họ là những tên em út? Họ sẽ gặp lại những đàn

anh. Và khoảng không gian lớn choáng trước mặt họ chỉ còn hai chữ : phục tòng, phục tòng như những con thiêu thân.

Họ là những tay anh chị vùng vẫy giang hồ? Họ sẽ lại tìm được đất dụng võ. Họ là những người điếu đứng vì ma men? Thì rượu đây, đồ ngập cả Sài-gòn còn chưa hết. Chén thù chén tạc, trên Caravelle có Champagne, Whisky thì bên những quán xiêu vẹo họ cũng vài ba xì... đề. Họ, những kẻ khó-sở vì thuộc phận? Thì vẫn cứ nói là cầm mà lâu lâu xuất hiện vài trăm kilô, len lỏi từ những building đến những ngõ tối. Mèo đói có nhìn được chuột không? Họ, những cậu học sinh chơi bời trác-táng, mãi mãi đứng quán mà vẫn thầy khôn khéo với cái bằng Trung-học? Thì có thiếu gì bạn đồng cảnh. Cả những cậu Công-tử «Con chá cháu chú» có ô-tô đưa đón ngày hai buổi. Đây là «Sài-gòn by night» cầm dưới 18 tuổi, này là «Bal famille» có giấy phép hằm hoi, này là những cô em út lả lơi của phòng trà, này là phe «triết lý hiện sinh nửa mùa» của những ông giáo còn mắng sửa...

Đồng rác hôi tanh là môi-trường của ruồi nhặng. Sài-gòn mặt trái đang là môi trường ấy. Những con bọ lúc-nhúc đang toan làm hồng cả thời đại.

Vấn đề không phải chỉ là nhặt những con bọ ấy mà vấn đề là phải tìm-dọn cả đồng rác, và đem bình thuốc DDT mà tẩy uế cả khu đất.

Trước kia, người ta thất bại chỉ vì người ta sống nhịp-nhúa rồi dùng búa giết ruồi. Ngày nay, con đường đi có giảng tâm biểu ngữ «Cách Mạng». Lối bước hơi quang đáng. Luồng gió xây dựng mát mẻ. Hy vọng ta có nhiều cuộc xén tẩy sạch đồng rác rưởi từ xưa để còn gánh đất đắp nền cho tòa nhà DÂN TỘC nguy nga.

Viết xong Một Chiều-Mưa-Bên-Giới.

**N**hững chạng buồn đêm tôi ôm hôn thờ đóc,  
đôi mắt trợn-trùng đỏ trạm suy-tư.  
điều-tàn thân con trở chuyên một như,  
tuổi hoa-mộng sao tôi buồn đến thế ?  
... hòa bình quá-vãng chừ tôi chiêu hồn tề-lễ,  
xin-xò luân hồi cứu rỗi sinh-linh.  
họ chết đuối chiến-tranh,  
khao-khát âm tình !  
ừ lẩn roi, lẩn roi quật bầm mình nhân loại...  
những chạng buồn đêm tôi ôm hôn đau nhói  
ôi sao trời về loạng-choạng người tôi !  
quờ quạng đau thương xem năm tháng tở bối,  
tuổi thơ-ấu sợ tròn mình trong nghiệp-  
chương.  
... trời, lữ khát máu ! tội dẫy-dẫy vô tường !  
người với người sao xâu-xé người ơi !  
thề-xác ta đây ! xin đón ! xin mời !  
người đến viếng ta trao mình dâng lễ.  
ta CÂM ta nín không hề kể lể,  
chước tội ngu-dần — ham-sống-bình-yên.

của

PHƯƠNG TÂN

## NHỮNG CHẶNG BUỒN ĐÊM

... ôi lữ người, lữ người giang môi cười quý-sứ,  
đương oai mình vai đao-phú tanh hôi !  
... hiện hữu-diệu-linh, chệt-chóc-đâm-chối,  
xuân nhân-loại xuân trần-trướng nheo nhóc !  
muôn vạn sinh-linh khâu mình lạy-lọc :  
« Thượng-đê là gì ?  
hãy cứu rỗi chúng tôi ! »  
... phở-phương già nua bộ mặt da mối,  
hai tay thườn-thướt bưng hình-hài hạp-hôi !  
... những chạng buồn đêm tôi ôm hôn đau nhói,  
cầm-hồn trào trong CÂM nín tuổi thơ.  
hoài-bảo mai sau, tôi đợi, tôi chờ,  
ôm thề-giới : thề-giới dụ hiến nhân ái !  
chào mi — ô-trọc, nhân-loại không thêm nuôi-tiếc,  
tội-lỗi mi chừ ngun-ngút không gian.  
thối đưng nguy-trang : « thề-kỳ -thiên-đàng »,  
nhân loại ngạt thở về mồm hôi mi đó !

(1) Đi nhờ máy bay quân-sự phải đổi y-phục



# NGÔN NGỮ NHẤT LINH

LÊ TUYỀN

« Anh xem : tôi viết câu này cũng bí hiểm không kém gì anh :

— Xa anh, nếu tôi còn sống, được đọc văn anh...

NHẤT LINH

(Đôi Bạn. — Nhật Lá Bàng VI)

tư về Tình Yêu của Anh là một Suy Tư thuộc về TẠI THỂ, một Tình Yêu không mất trong bao nhiêu chiều niệm tình yêu khi cái thân ta phải đi vào trong cuộc sống.

Tình yêu vì thế không chỉ còn là một tình cảm. Tình yêu trở thành Một CHÂN LÝ : thừa Anh đó là CHÂN LÝ YÊU THƯƠNG. Loan chỉ có một Sự Thật, một Đức Tin, và Loan sống cho Đạo Tình Yêu riêng của Loan trọn kiếp. Cho nên, nếu Loan chấp nhận sự «sống riêng» thì không bao giờ nàng có thể sống riêng được cả, nàng chấp nhận «hai ngã» mà thật ra đời nàng chỉ có Một Ngã : Ngã Tình Yêu ! Cái Tự Do yêu thương vì thế cách biệt với cảnh con người mất Tự Do ở trong thế giới, và luôn từ con người mất tự do vì thế giới, trôi dạt ngôn ngữ của tình yêu :

« Loan vừa nức nở khóc vừa nói :

— Một người đàn bà như em, mà lúc chết đến nỗi không mây may thương chồng, thương con ! Chị tình như thế có đau lòng không... Vì Thân nào có phải là chồng em, đời với mọi người em là vợ Thân, ... nhưng đời riêng với em, với chị, thì trước sau em chỉ là vợ Dũng, người vợ trong tinh thần của Dũng.»

(Đoạn Tuyệt — 113)

«Người vợ trong tinh thần...» đó phải chăng thừa Anh là cái thẳng thể chính yếu của tâm hồn, của tự thể trong cái cảnh phải tại thể với đời ? Đó phải chăng là hệ luận của ngôn từ cho cái định lý tình yêu lấy sự trinh tiết của tâm hồn làm trọng ?

« Bỗng nàng hiểu và cảm thấy tất cả cái mọi rợ trong cơ thể của Thân lúc đó. Nàng mỉm cười khinh bỉ, nghĩ thầm :

— Chỉ có sự trinh tiết của tâm hồn là đáng quý thôi »

(Đoạn Tuyệt — 67)

Ý thức Theo Tinh vì thế là một ý thức chiêm trọn đời ta dù khi ta có trở thành một con người khác. Cái khác biệt của thân ta không chiếm hữu lòng ta theo dõi, do đây dù ta có quan niệm về ta như thế nào đi nữa, ta cũng biết được Tình Yêu đó là ai ?

« Thoa không cần hỏi nữa, vì nàng đã biết người ấy là ai »

(Hai Buổi Chiều Vàng — 62)

Biết được tình yêu đó là ai, trong nhận định tình yêu đó là TA, Ta và Tình Yêu đồng hòa làm một, cho nên ước mơ tình yêu chính là ước mơ của ta về ta trong thế giới mà tha nhân sẽ không còn là tha nhân ; tha nhân là Thần Tượng Tinh Thần, người Tinh sẽ mãi mãi là một đấng Thượng Đê của tâm linh, một đấng Thượng Đê không cần ai chấp nhận, không cần ai suy tôn, mà vẫn mãi có với ta, trong ta, và được ta biết đến dù ta không đạt đến giữa đời. Huyền nhiệm của Tình Yêu vì thế làm cho ngôn từ có tất cả nhiệm thể riêng biệt, và tiếng nói ra là nói cho mình, cho tình yêu, cho người yêu, một tiếng nói mà không bao giờ cuộc đời có thể hiểu được :

« Hai người cùng đau đớn như nhau, sao không tìm về với nhau để chung sống một cuộc đời mới và giúp nhau quên cái quá khứ nặng nề kia đi »

(Đoạn Tuyệt — 230)

một tiếng nói mà không bao giờ cuộc đời có thể tha thứ được :

« — Tết năm nay, Giao Thừa anh sẽ về chùa làng em, Anh sẽ hẹn em ở vườn sau chùa, đúng chỗ năm ngoái, để vợ chồng mình mừng tuổi lẫn nhau năm mới »

(Lạnh Lùng — 172)

(xem tiếp trang 11)

## 4 — NGÔN NGỮ CỦA TÌNH YÊU

CHIỀU niệm tình yêu khi mới biết yêu, đó là một trong những đau thương của con người thế giới. Như tất cả liên thân tình cảm, khi vừa mới bắt đầu đã thấy cảnh vong thân. Tình thương với liên hệ lứa đôi, từ ĐOẠN TUYỆT của Anh đã thấy mất rồi đôi lứa. Cho nên căn bản của TÌNH YÊU phải chăng chính là một chấp nhận tất cả mất mát nơi mình, khi mình đặt MINH YÊU THƯƠNG vào trong Thế giới ?

« Ra đến ngoài phố, nàng như sức tỉnh một giấc mơ và thấy sự thực hiện ra rõ ràng như cảnh vật dưới ánh nắng trước mặt nàng lúc đó, nàng lắc đầu lẩm bầm :

— Thôi ta để mặc anh Dũng đi với cảnh đời gió bụi của anh, yêu nhau đành chỉ yêu nhau trong tâm hồn, còn mỗi người một ngã, người nào ông riêng cuộc đời người ấy »

(Đoạn Tuyệt — 37)

Tất cả hiện thực mất mát của tình thương là ở đây. Và cái Đẹp của Tình Thương cũng chính ở trong tất cả căn bản chiều niệm tình thương. Một tình thương chưa bao giờ được đến đáp mà vẫn tha thiết yêu thương, một tình thương được thể hiện như «một giấc mơ» mà vẫn thấy rằng đích thực. Phải chăng thừa Anh, tình yêu chân thật, tình yêu đẹp nhất của con người vẫn là một tình yêu cách thực, một tình yêu không ràng buộc với tương quan của thế giới này ? Cho nên, càng thấy những toan tính của mình không thành, càng thấy con người cuộc đời của mình đi vào trong từng mất mát, Loan lại càng yêu Dũng. Vì thế, đời tượng tình yêu trong Loan đã trở thành Một Tình Yêu Thuần Phẩm, một tình yêu không có chấp đời tượng có yêu mình không, và can đảm nhận mình yêu mà không chấp nhận được yêu, và càng không chấp nhận được yêu lại càng thiết tha yêu nữa. Anh đã chiếu sáng tâm hồn Loan bằng mọi tình thuần phẩm ấy để trong Đoạn Tuyệt, Loan luôn là hiện thể yêu thương vượt qua những dự tính kết liên với Dũng, với cả con người cuộc đời của Loan, để mãi nhìn tình yêu vượt qua con người thế giới khi con người thế giới của nhau không thể thuộc về nhau mà phải thuộc về hay thuộc vào kẻ khác. Con người yêu thương của Loan vì thế đang vượt qua con người thế giới của chính Loan. Ở trong nhau mà phải cách nhau, cách nhau để thấy rằng sự chung cùng ấy của hai trong một vẫn là một chung cùng xa lạ : xa lạ giữa cái thân «mỗi người một ngã» và cái tâm «yêu nhau trong tâm hồn». Tình yêu trong tâm hồn vì thế luôn là một vọng tưởng, một vọng tưởng trở thành hoài vọng khi nó bắt đầu từ quá khứ, và mãi là một khát vọng khi cứ sống mãi cho tương lai. Tình yêu trong tâm hồn chiếm hết cả thời gian, ngự trị trên thời gian và làm cho vọng tưởng yêu thương luôn là một hoài vọng và mãi là một khát vọng. Trong viễn trình tình yêu như vậy Anh đã không làm cho tình xa lìa với cuộc sống. Vì cuộc sống thừa Anh, đâu phải chỉ những tương quan hiện thực đang hằng ngày làm cho ta đau khổ, cuộc sống đâu phải chỉ những bi thảm của cảnh mất mát hằng ngày, cuộc sống đâu chỉ phải cái thân, mà cuộc sống của ta chính là tâm hồn riêng biệt đó của ta, tâm hồn của ta trong cái ta phải đi vào cuộc sống. Tâm hồn ấy, thừa Anh, trên cương vị suy tư, phải chăng chính là cái TA TỰ TẠI ? Đó là cái Tại Thể của ta luôn cách biệt với cái Tại Thể của ta. Con người Tự Tại không mất trong con người Hiện Tại, mà trái lại, con người cuộc đời của ta nếu mỗi ngày một bị mất đi, thì càng mất càng thấy rõ con người tâm hồn, cái Ta Tự Tại quý giá, tuyệt đối mà không một cái gì thuộc về vật giới của cuộc đời có thể lay chuyển được mình. Suy

# HIỆN DIÊN

HOÀN VỮ

xin hiện trọn tình yêu vừa mới lớn  
để hôm nay về ké hội sum vầy  
hy vọng dấn lên âm cả đôi tay  
vui biết mây đường tự do mới đắp  
màu bụi đỏ từ cao nguyên xa tắp  
anh mang về hội điện áo trung châu  
lúa đồng nai hiện ngọt gió cà mau  
reo cời mở chào thủy dương diễm lệ  
hàng ngũ loài người qua bao thế hệ  
vẫn hôm nay còn mãi các anh đây  
còn mãi chúng ta còn nước non này  
còn nam-bắc-trung còn nòi giống Việt  
xin đỏ lửa cho đời sôi nhiệt huyết  
xin xanh màu cho đất kết tinh hoa  
đường chúng ta đi sao sáng bao la  
vỗ bóng súng cao lời ca tiền tới  
tay vén mây mù đời thôi tăm tối  
lắm gian truân nên rất đôi hiên ngang  
cho dẫu đường dài gió táp mưa xang  
đâu ngăn được lời ca nồng chính khí  
đâu ngăn được bàn tay vừa nứt nẻ  
và linh hồn vừa rớm máu quê hương  
và cuộc đời còn lắm chuyện đau thương  
trong tiếng nói hôm nay người tứ xứ  
con ốc bẻ ai bảo rằng vô lý  
sao hồn đây sóng gió một trùng dương  
sao lòng đây một vũ trụ thể lương  
xin ngưỡng vọng tìm về ngôi tinh đầu  
được dẫn lối chúng ta cười chiến đấu  
bằng tình thương bất tuyệt của con người  
có những gì cản lối tiền tương lai  
xin nghiêng nát dưới vòng xe cách mạng  
cho vũ trụ phải vô cùng tươi sáng  
cơm no trong dạ áo ấm trên lưng  
và chiến tranh thôi vọt máu đau thương  
em bé môi cười mẹ già hơn hờ  
và dân tộc thôi quận mình nín thở  
bởi từng cơn đau vỡ phổi bầm gan  
đường chúng ta đi còn những khó khăn  
do cuống vọng của nội thù ngoại địch  
đang xâu xé mảnh hình hài đôi rách  
bằng những âm mưu quỷ kế thấp hèn  
và bàn tay máu của những bóng đen  
đang bóp chết bao nhiêu nguồn hy vọng  
từ chỗ nông quê bùn lầy nước đọng  
vào nơi thị tứ thân xác còn đau  
cuộc sông ngày mai chịu nặng u sầu  
trang quốc sử đang bưng bưng lừa giặc  
con gió ngược chiều đùn ngấm ly gián  
cho đau thương còn mãi nước non này

hàng ngũ loài người đứng dậy hôm nay  
chung sức lại xô thành nghiêng quách đổ  
mau đi tới mặt trời đang sáng đỏ  
cho nụ cười dân tộc đẹp ngàn đời  
đạn bắn dao đâm điện giật không lùi  
gwong Yên Bái từng chói ngời bất khuất  
dẫu chết vinh quang còn hơn sống nhục  
để tự do chóng đến với con người.

17-6-1964

## Ngôn ngữ NHẤT LINH

(tiếp theo trang 10)

vì tất cả những gì đem vào thế giới, tất cả những gì muốn Tại Thế đều mang nặng cái bản chất chia lìa của hoàn cảnh, tất cả những gì chung đôi đều bị cái thâm cảnh lia đôi, lia đôi trong ngôn ngữ, lia đôi ngay trong thâm kịch tìm đến chung đôi ! Vì càng tìm đến nhau nghĩa là chưa bao giờ đến được, và vì chưa bao giờ đến được, cho nên tình yêu đặt vào thế giới luôn phải là một sự mãi tìm. Và đây là một sự mãi tìm tiếng nói. Tìm cho ra ngôn ngữ của tình yêu, một thứ ngôn từ luôn có trong tâm mà như không bao giờ nói được, vì phải chăng thừa Anh, nói ra là mất mát chính tình yêu ?

« Yên lặng một lúc rồi Ngọc nói nhỏ dần :

— Tôi không sống được... trước khi chết tôi định nói một câu với chị, đã bao lần tôi định nói nhưng lại thôi...

Thanh nghiêng đầu, má nàng gần chạm má Ngọc :

— Tôi đã hiểu, nhưng câu ấy đừng bao giờ anh nói ra; tôi cũng đã rất nhiều lần muốn nói với anh đúng câu anh định nói nhưng không bao giờ tôi nói... »

(Giòng Sông Thanh Thủy — Vọng Quốc — 207)

Nói và không Nói. Đó là hai thế tương giao của tình cảm con người. Nói là tương giao. Nhưng không Nói vẫn còn nặng tương giao nhiều hơn đã nói. Nói để phải đau thương như « Lạnh Lùng » như « Bướm Trắng », Không Nói để ấp ủ mãi Tình Thương sáng đẹp qua bao nhiêu đôi thay của tiếng nói như « Đôi Bạn », như « Đoàn Tuyệt », như « Giòng Sông Thanh Thủy », ngôn ngữ của Tình Yêu phải chăng, thừa Anh, chỉ là một ngôn ngữ của tâm hồn ? và chỉ của tâm hồn :

« Chẳng không muốn nói nữa, không muốn nói những câu rất cảm động, rất quan trọng... »

(Đôi Bạn — 200)

mặc dù trước đó con người đã thiết tha muốn nói :

« Đừng biết là chỗ này rất tiện để nói với Loan, nếu không nói được thì không còn dịp nào nữa. Chẳng nghiêng người về phía Loan và dịu dàng gọi :

— Có Loan... »

(Đôi Bạn — 200)

Tôi hiểu Anh trên Con Đường Tình như vậy. Con đường từ Loan — Dừng đến Ngọc — Thanh. Con đường từ « Đôi Bạn » đến « Giòng Sông Thanh Thủy ». Tình yêu đích thực vẫn là cái IM LẶNG THỀ của Ngôn Từ. Nói ra bao nhiêu vẫn thấy rằng không bao giờ nói được. Và dù có khẳng định mình là « người vợ tinh thần » thì cũng chẳng bao giờ nói được với nhau là « người vợ tinh thần ». Không nói được với nhau ngay cả Cái Đẹp Nhất của nhau. Tình Yêu vì thế phải chăng thừa Anh là Một Đau Thương của Ngôn Ngữ ? Vì khi lời nói ra rồi là phải nhận một guồng máy để « chui vào ».

« Thanh ngẫm nghĩ rồi gạt đầu, mắt thoáng một tia vui tình nghịch :

— Nếu không có guồng máy nào nữa em cũng phải cõ bìa ra một cái để em với anh có chỗ chui vào.

(Giòng Sông Thanh Thủy — 210)

Vọng Quốc.

## CALIGULA

(tiếp theo trang 6)

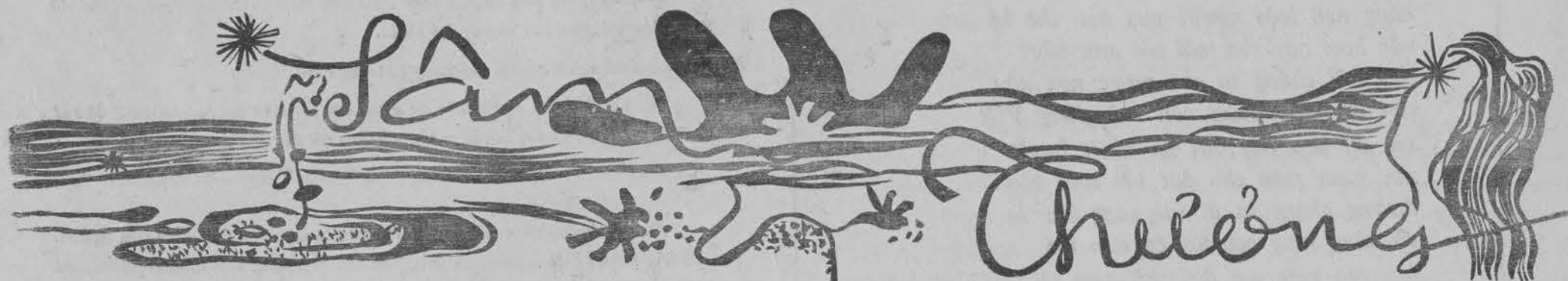
MÀN III

Sân khấu trông trong vài giây trước khi Caligula từ bên trái, len lét đi vào. Caligula trông có vẻ xa vắng, tiêu tụy; áo quần nhớp nhúa, đầu tóc trũng nước, chân lấm bùn. Caligula cứ đưa tay lên miệng luôn. Ông tiến dần đến tâm gương soi và dừng lại khi thấy rõ gương mặt của chính mình. Ông cầu nhau những lời lẽ rời rạc, rồi ông ngồi xuống, một cái ghế bên phải sân khấu, đầu cúi gằm, tay buông thõng giữa hai chân. Hélicon ở bên trái đi vào, khi trông thấy Caligula, Hélicon dừng bước ở mé sân khấu và im lặng nhìn Caligula. Caligula quay mặt lại, trông thấy Hélicon. Hai người im lặng một chốc.

(còn nữa)

## TRUYỆN DÀI

nhất là



(Tiếp theo)

NHỮNG đêm trời sao vẫn là những đêm buồn ngơ ngác. Nhi mình thấy như sao lạc hướng giữa đêm sao. Mênh mông của sao đêm. Mênh mông của trời đêm. Xứ sở quê hương xa xưa của tiên kiếp như lạc vào trong nghìn chòm sáng, muôn nét linh động, rồi mất hút trong trời dạ quang. Ngày vẫn là cái vô cùng của bóng tối, đêm vẫn là cái vô cùng của ánh sáng. Vì cuối mỗi ngày là đêm. Nhưng trong đêm vẫn tiềm ẩn muôn nghìn xứ lạ của hào quang. Nhìn trời sao, Nhi càng thêm quẩn bách. Một sự quẩn bách kiếm tìm. Thề mà anh Hoài lại còn đòi mời cả TRĂNG SAO cùng dự đám cưới. Tiếng nói ấy như biểu hiệu một cái gì. Ý tưởng điển hình của con người đi tìm những nguồn vui tươi mát. Và nguồn vui trong đêm. Nguồn vui dịu lành, và cũng là nguồn vui mênh mông vô tận của Trăng Sao! Khát khao ấy đã bao lần làm Nhi thắc mắc như một thắc mắc vô biên, siêu hình. Một liên quan giữa mình và vũ trụ. Nên Sao vẫn còn đó, sau trời mưa. Ở tận trên mây, ở ngoài vòng kiếm tóa của ánh sáng mặt trời. Hiện hữu chính còn là cái vô cùng vô tận đó. Người ta, kể cả Nhi, thường lầm hiện hữu chỉ là sự có mặt của mình. Không, hiện hữu đi vượt quá mình. Có cả ở ngoài mình trong tất cả vô biên của thế giới. Nhi thường nghe trong kinh: «hằng hà sa thế giới». Tiếng tụng kinh của mẹ thời xưa. Trám buồn những khuya mưa gió. Những đêm vắng hết sao khuya. Những đêm Sâm tìm Thương trên trời và người mãi tìm người dưới đất. Sự hiện diện của mình vẫn là một dấu hỏi. Vì như mình không chỉ hiện hữu cho mình. Do đây, lớn lên Nhi vẫn hằng lo lắng. Lo lắng cho cái khác mình vẫn mãi tìm mình. Cho nên Nhi cần có một niềm Tin che chở. Che chở cho Nhi đừng tìm đến ai. Và cũng chẳng ai cần đến tìm Nhi. Nhưng tương quan của cuộc đời vẫn là mắc lưới. Những vòng lưới vô hình. Giăng tóa như ánh sáng. Và làm cho con người ngộ nhận về mình, về kẻ khác. Đã nhiều lần Nhi nghe kể lại những chuyện kiếm tìm. Như Nhi là cánh bèo trên sông. Và tha nhân là những khách vớt bèo trôi. Để về thêm vào chỗ nẹp sông của mình một sắc màu sông nước. Nhưng cuộc đời không bao giờ đẹp cho như thế. Người vớt bèo chỉ là những xác thân vị lợi. Đem về vằm, trộn cám cho heo ăn! Nhi không bao giờ muốn mình chỉ là một thực phẩm cho những tương quan thế gian trên tục. Nên trong Nhi có tất cả những khao khát vượt qua. Và càng khát vọng vượt qua, càng thấy những

biên cương cứ thu về, hẹp lại. Hơn một lần tuyệt vọng. Nhưng chưa một lần chịu thua. Sông vẫn là chiến đấu để vượt qua nghiệp chướng, vượt qua những chấp nhận dễ dàng làm mình sa đọa. Trời mưa tầm tã, giờ học sắp đến với Nhi. Nhi xem hồi chuông như một cái gì chằm dứt. Sự bắt đầu của sinh hoạt lại là một cảnh chằm dứt đối với Nhi: chằm dứt suy tư, chằm dứt những giấc mơ, chằm dứt cả những cái nhìn về tương lai hay quá khứ. Hiện tại vẫn là cái tương quan hằng ngày ấy. Của những giờ học. Cảnh ông thầy sau bàn gỗ. Những đường phấn trắng trên bảng đen. Và đám sĩ tử ngồi cặm cụi nghi chép. Có khi trí ở trên trời. Mà xác thân vẫn nặng trĩu trên những chiếc ghế nghèo nàn khô khan vì năm tháng. Mỗi chiếc ghế trở thành một vị trí. Một khuôn mặt

biệt với gian phòng. Nhi tự tách ra. Hay có một nguyên nhân sâu xa ở ngoài bao nhiêu ý muốn? Không đồng hòa được. Luôn con người mở cửa để tròn tránh, luôn con người có những lối đi vào đời không phải cuộc đời. Con người là một sinh vật lăn tròn vũ trụ. Bằng chứng là giờ đây, bỏ lại gió mưa để đi vào trong sinh hoạt không bình thường đó do mình tạo ra và chấp nhận. Và xem đây như con đường phải đi, có một cùng đích phải đạt, và những luật lệ và lý lẽ riêng tư! Sáng hôm nay và những sáng khác: sáng hôm qua và sáng hôm mai. Cuộc đời chỉ nhắc lại từng ấy cử chỉ, từng ấy ngôn ngữ, từng ấy khuôn mặt. Quen biết quá hóa thành xa lạ. Và mất hết cả đời chờ! Người thiếu nữ với những phản ứng dị thường, không bao giờ để cho những chàng con trai biết rõ tâm trạng

thời gian. Một nguồn ánh sáng. Một vì sao lạc xuống trần. Nhiệm tục hay không còn ở nơi những lối đi vào và cách thế dừng lại. EM CẨM CHO ANH MỘT ĐÓA HOA BÊN CỬA SỔ. MAI VÀ CHIẾU NHỚ THAY NƯỚC CHO HOA TƯƠI. Ước chi hoa đừng bao giờ tàn cả. Bên cửa sổ chỉ có nước mưa tạt vào. Cánh cửa vẫn khô héo đợi chờ, cần cỏi với nắng mưa, không biết từ phương xa còn có bao nhiêu mưa gió. Vẫn là những hiện tượng. Cái bí hiểm nhất là sự im lặng khi ông thầy giảng bài. Im lặng trong không gian lớp học, nhưng bao nhiêu xao xuyến thời gian vẫn là những cơn bão táp của lòng người. Ông thầy có những cơn bão lòng sau tiếng nói. Người học trò có những gió mưa trong trái tim, trong mạch máu, trong cả khối óc suy tư trước những kiến thức đang được nghe bằng tai và ghi thành nét chữ. Không có ai chịu im lặng cho ai. NHỮNG THỀ GIỚI CỦA AI CHẮNG BAO GIỜ CHO AI ĐƯỢC GÌ HẾT CÁ. Thề là chuông vào. Hối chuông như tiếng pháo nổ bên tai. Mở đầu một tiệc cưới bằng suy tư, bằng kiến thức.

Cái đẹp của kiến thức, Nhi hay so sánh với cái cao cả của linh hồn. Và mỗi lần tiếp nhận tiếng nói vang lên từ trí óc, Nhi còn thấy đó là chiều sâu của tình cảm được thể hiện bằng suy tư. Linh hồn nhạy cảm của Nhi vẫn có thể tìm vui từ sự chấp nhận của riêng mình trước những kiến thức khách quan của thế giới. Nhưng Nhi vẫn hay lơ đãng. Tiếng chuông vào nhịp một rung lên. Mưa ngoài trời vẫn không quan tâm đến biên chuyển của cuộc đời, qua những âm ba thời khắc. Nhi và Thanh lặng lặng đi vào sau hết. Hai chiếc ghế gần bên cửa sổ. Đi đâu Nhi cũng tìm đến bên cửa sổ như là những lối thoát, những ngã thoát khỏi ngục tù của gian phòng. Vì đến đâu Nhi vẫn có mặc cảm giam giữ. Hai người ngồi cạnh nhau. Nhưng Nhi vẫn thấy xa nhau biệt. Mỗi chiếc ghế, khi ta đặt thân vào, bỗng dựng lên một thế giới. Thế giới của ta cạnh người ở bên. Thế giới của người ở bên đứng cạnh ta. Và từ đây sẽ không còn gặp gỡ. Những suy tính giới hạn của con người phải chăng đã thu về trong nhận định ấy? Rằng sinh hoạt là một vấn đề chia biệt — Rằng tất cả tương quan là chấp nhận Mật Tự Do. Đem mình vào trong bao nhiêu ràng buộc đó, Nhi nghe trong mình một vang âm chông đời lại gian phòng. Và diễn ra bên ngoài bằng tiếng mưa, tiếng gió. Thế giới bên ngoài đã hoàn toàn cách

của mình trọn vẹn — Biết được như là mật mật. Gin giữ vẫn là một lối làm duyên. Cái duyên thâm của con người không bao giờ muốn gởi trao cho ai hết cả. Nhi lấy bút và lấy vở để trên bàn. Trang giấy hôm qua đã viết rồi một nửa. Hôm nay chỉ tiếp diễn lại một lịch trình đã có từ bao giờ. Ngồi bút mòn theo kiến thức. Mực vơi đi trong từng tiếp nhận phút giây. Cái say sưa vẫn là một biên trình phải mất — mất luôn chính cả say sưa. Dù chỉ là say sưa kiến thức. Rượu ngọt ngày mưa. Bài giảng vẫn là một lời đốt lửa trong tim. Làm ấm lại những tế bào mưa gió. Làm tỉnh lại dòng máu bản khoán. Cho trí não reo vui tìm sự thật. Ông thầy vào lớp. Với nụ cười ánh sáng. Với đôi mắt xiên ngang. Nhi sống trong cái nhìn tìm kiếm ấy. Nhìn vào bức tường cuối lớp, chính là khi động nói bắt đầu. Và khi những mái đầu cúi xuống để cho ngòi bút chạy. Một cuộc thi đua kiến thức. Của kẻ nói ra và người tiếp nhận, mà bao giờ sự thua cuộc cũng ở phía học trò! Nhưng ông thầy thắng trong mắt mắt: mắt mắt trí tuệ, mắt mắt ngôn ngữ, mắt mắt âm thanh. Nhi nhìn ông thầy như một phẩm vật hy sinh. Và cái bàn thầy giáo chỉ là một bàn thờ tề lễ. Thân thánh được hưởng kiến thức, được nhận phẩm vật chính là học trò. Ngoan nghe và đoan chép: cũng là một cách hưởng thụ. Sông thêm được khi kẻ khác chết dần. Ông thầy và học trò: một cuộc chiến đấu trường kỳ. Vui trong gian khổ. Ông thầy thắng từng chặn, nhưng cuối cùng ông vẫn là kẻ bị thua! Vinh quang cho học trò! Và tội nghiệp cho ông thầy trên bàn mãi làm phẩm vật! Nhi thấy thương hại những ông thầy, và tự nguyện chẳng bao giờ làm thầy ai cả! Đừng nên đánh mất cái quý giá nhất của mình: tiếng nói. Âm thanh vang vọng từ cổ họng, Nhi hứa dâng cho Người Yêu Duyên Kiếp! Chứ việc chi đem «bản» cho học trò! Ông thầy là bao nhiêu mật mật. Hai chữ ấy về lại trong Nhi, ám ảnh Nhi mỗi khi nghe tiếng giảng bài. Không biết anh Hoài rồi có đi làm thầy như thế không nhưng Nhi thì chắc không bao giờ nhận cả! Cảnh gió mưa bên ngoài như thấm vào trong tiếng nói. Tiếng giảng bài trở thành cuồng phong, trở thành biến động, trở thành nước thủy triều dâng lên trên những bờ não bộ của con người, làm thành những đợt sóng kiến thức xâm chiếm suy tư để rồi sẽ rút về trong yên lặng. Nhi năm cười và viết tiếp: «... hình thành trong những liên hệ với tha nhân».

(còn nữa)



tin tức

**VIỆT CỘNG GIẬT MÌNH XE LỬA HUẾ - SAIGON**

Chiều ngày 18-6-1964, Việt cộng đã giật mình chuyên xe lửa hành khách Huế - Sài-gòn làm cho 20 người chết và 40 người bị thương.

Tai nạn xảy ra tại một khu rừng rậm cách Nha trang 16 cây số về phía Nam.

Xe lửa đang chạy ngon trơn thì mình nó tung dưới gầm toa thứ tư, bốn toa hành khách bị lật đổ. Người ta cho rằng Việt-cộng đã chủ ý phá hoại các toa hành khách dân sự này.

Hai toa bốc cháy. Một số hành khách bị lửa đốt cháy đen, những người sống sót bị phỏng khá nặng.

Đây là tai nạn xe lửa thảm khốc nhất từ ngày có chiến tranh với Việt-cộng.

Các báo nhân mạnh rằng những người thiệt mạng và bị thương đều là đàn bà con nít. Hình ảnh của một em bé bị gãy cả hai chân đang nằm điều trị lại bệnh viện SÀI-GÒN đã lên án hành động dã man của Việt-cộng.

**GIAO PHONG ÁC LIỆT GIỮA ĐỒNG THÁP**

Trong một trận đánh lớn tại Đồng Tháp Mười, 2 tiểu đoàn nhảy dù đã đánh đuổi trên 600 Việt-cộng ra khỏi Bàng Lãng. Cuộc giao phong được coi là ác liệt nhất từ trước đến nay trong vùng đồng lầy Đồng Tháp Mười.

Khoảng 100 tên du kích Việt cộng đã bị hạ, quân Việt cộng đã bị bắt buộc phải rút lui về vùng đồng lầy lúc trời tối.

**HÀNH QUÂN QUYẾT THẮNG 404.**

Trong lúc đó, một cuộc đổ bộ trực thăng vận đã mở màn cho hành quân Quyết Thắng 404 xuống Hòn Lúp (cách Tuy Hòa 23 cây số). Đây là một cuộc hành quân đại quy mô cấp Quân đoàn, có trọng tâm phá hủy các cơ cấu quan trọng và chiêu hồi địch.

**CẢI TỎ CHÁNH PHỦ.**

Trong cuộc kinh lý tỉnh Kiên Giang ngày 24-6-1964, Thủ tướng Nguyễn Khánh đã ra lệnh tố chức ngay một cuộc họp báo tại tòa Tỉnh trưởng.

Trả lời phái viên báo Tiếng Vang về những tin tức liên hệ đến cuộc cải tổ Chính phủ, Thủ tướng tuyên bố: « Chúng tôi sẵn sàng cải tổ nếu nhận thấy có những điều gì cần phải cải tổ để phục vụ Tổ quốc và Nhân dân, để mạnh tiến, nhưng nếu chỉ cải tổ để làm vừa lòng một hai chính khách thì Quân đội nhất định không bao giờ làm cả ».

**ĐẠI TƯỚNG MAXWELL TAYLOR, TÂN ĐẠI SỨ HOA KỲ TẠI VIỆT NAM.**

Tổng Thống JOHNSON đã chỉ định Đại tướng Maxwell D. Taylor, Chủ tịch Ủy ban tham mưu hỗn hợp, thay thế Đại sứ Cabot Lodge. Tổng Thống JOHNSON cũng đã cử phụ tá ngoại trưởng Alexis Johnson làm phụ tá tân đại sứ tại Việt-Nam.

Ông A. Johnson đã lên đường đi Sài-gòn vào sáng ngày 26-6 và sẽ giữ chức quyền trưởng phái đoàn bộ ngoại giao Mỹ cho đến khi Tướng Taylor đến nhậm chức.

Sự chỉ định Đại tướng Taylor làm Đại sứ Hoa kỳ tại Việt-Nam đã được người ta bình phẩm nhiều, ở Hoa kỳ, tại các kinh đô Âu cũng như Á châu.

● Ở Hoa thịnh Đôn, người ta xem đó như là một sự quyết tâm của Hoa kỳ, không lùi bước trước hiểm họa chiến tranh, để ngăn chặn bước tiến của Cộng sản trong vùng Đông Nam Á và đồng thời, cũng để cảnh cáo Bắc kinh và Hà nội.

● Một vài thượng nghị sĩ trình bày quan điểm rõ ràng hơn, như thượng nghị sĩ Russel E. Long cho rằng việc bổ nhiệm này phải được coi như là một dấu hiệu chứng tỏ Hoa kỳ đã cứng rắn thêm trong chính sách tại Việt Nam. Ông nói : « Chắc rằng việc đó có nghĩa là chúng ta cương quyết chiến thắng ».

Ngoài ra, Thượng nghị sĩ Cộng hòa George Aiken (Tiểu bang Vermont) cũng đã tuyên bố : việc bổ nhiệm Tướng Taylor chỉ có nghĩa là Chính phủ Hoa kỳ cương quyết muốn đi tới cùng. Về phần tôi, tôi vẫn luôn luôn nghĩ rằng chúng ta cần phải cố gắng mạnh mẽ hơn nữa tại Đông Nam Á. Tôi thiết nghĩ rằng để đối phó với Trung Cộng, Chính phủ Hoa kỳ đã quyết định áp dụng mọi biện pháp thích ứng và nếu cần thì Hoa kỳ cũng sẽ không ngại một cuộc chiến tranh ở Á châu ».

● Ở Luân Đôn, các giới Chính phủ rất hài lòng về sự bổ nhiệm của Tướng Taylor.

● Đài phát thanh Hà-nội, hôm 21-6 bình luận việc Tổng Thống Johnson để cử Tướng Maxwell Taylor làm đại sứ Mỹ tại Việt-Nam, cho rằng việc Hoa thịnh Đôn cử một chuyên viên quân sự bậc nhất của Mỹ đến Sài-gòn đã chứng tỏ Hoa thịnh Đôn đang mở rộng chiến tranh tại miền Nam Việt Nam và đe dọa trực tiếp Bắc Việt.

● Ở Bắc kinh, ngoại trưởng Trần Nghị, tuy có đề cập đến vấn đề Đông dương trong một bữa tiệc khoản đãi phái đoàn Chính-phủ MALI, nhưng lại không ám chỉ gì về sự chỉ định Tướng Taylor làm Đại-sứ tại Việt-Nam.

● Báo chí Pháp cũng nhân mạnh về sự bổ nhiệm này. Nhật báo Le Figaro tự hỏi : « Phải chăng Hoa kỳ muốn tỏ rõ quyết định không chịu khuất phục trước những áp lực về một sự thương thuyết chính trị, có lợi cho Cộng sản ? ».

Báo Aurore (Bình Minh) đề ý rằng : « Johnson không phải chỉ lên tiếng cảnh cáo Bắc Việt, và từ đó, Trung cộng. Lần này, quyết tâm chống lại Cộng sản còn kèm theo một sự kiện cụ thể : vị tướng lãnh quan trọng nhất của Hoa kỳ sẽ điều khiển trực tiếp ngay tại chỗ ».

Sự từ chức của Đại sứ Henry Cabot Lodge cũng được báo chí Hoa kỳ bàn cãi đến nhiều.

● Theo báo New York Times, sự từ chức của ông Cabot Lodge chấm dứt những tháng khó khăn với ba chính thể khác nhau.

... Người kế vị của ông ở Sài-gòn, Đại tướng Maxwell Taylor đã là một nhà kiến trúc sư tài ba của chính sách quân sự của Hoa kỳ ở Đông Nam Á. Quân nhân xuất sắc, ông lại có biệt tài về ngoại giao. Ông được chọn lúc chính sách của ông không được chạy

cho lắm. Sự kiểm soát trực tiếp của ông có thể làm cho chính sách này khá hơn. Và vì Đại tướng được xem như là người chống lại với mọi sự lan rộng của chiến cuộc, cho nên sự bổ nhiệm của ông cũng còn chứng tỏ ý muốn của Tổng Thống JOHNSON thử thách lại chính sách Hoa kỳ.

Tờ New York Herald Tribune cho rằng sự với chỉ định Tướng Taylor làm Đại-sứ : « Bắc kinh phải chọn giữa chiến tranh và hòa bình. Hoa thịnh Đôn đã nêu ra sự lựa chọn đó ngay trên chiến trường Đông Nam Á ».

**CUỘC BẦU CỬ TỔNG THÔNG SẮP TỚI Ở MỸ**

(Báo Chính Luận 26-6-64)

Bạn Từ Chung có những nhận xét như sau : Ngoài trường hợp bất thường như bệnh tật, tai nạn chắc chắn, là trong kỳ bầu cử Tổng Thống Mỹ sắp tới, đương kim Tổng Thống Johnson sẽ tại vị thêm một nhiệm kỳ nữa, suy như thế đảng nào Đảng Cộng Hòa cũng thua. Vậy tại sao Đại sứ LODGE lại tự coi là có nhiệm vụ phải về Mỹ để chặn Thượng nghị sĩ Goldwater ? »

1) Ông không ghi tên tranh cử nhưng lại là người được cử tri trao cho nhiều cảm tình nhất.

2) Ông quan niệm rằng nếu thượng nghị sĩ Goldwater mà đắc cử ứng cử viên Cộng hòa thì đây là một điều tai hại cho Đảng, và nếu Thượng nghị sĩ Goldwater đắc cử Thông Thống, thì đây là thảm họa cho cả nước Mỹ.

Dư luận Mỹ hiện nay đã chán chính sách mềm mỏng của Chính phủ Mỹ đối với Cộng sản. Trước những lời chỉ trích của Thượng nghị sĩ Goldwater, dân Mỹ đã bắt đầu chán cảnh nhân nhượng mãi Cộng sản.

3) Chính vì không thể để đảng Dân Chủ đổ lỗi cho đảng Cộng Hòa là chính sách của Mỹ tại Việt-Nam cũng do một lãnh tụ Cộng hòa tham gia xây dựng, nên Đại sứ Lodge đã từ chức.

Bất được khuyến khích dư luận đang phôi thai hình thành trên đây, Tổng Thống Johnson đã phải đối phó ngay với tình thế. Phải tranh cử mà chưa đánh đã nói chuyện lùi lể tất nhiên là không hết phiêu mạnh. Chính vì thế mà Tổng Thống Johnson đã cử một quân nhân cấp to nhất đi Sài-gòn.

SƠN TRUNG

**HỘP THƯ TÒA SOẠN**

Đ.V. : đang đọc « Cuồng vọng », bạo quá. Chờ những sáng tác khác.

Huỳnh văn Trung. Điều thắc mắc ấy, LT đã có nói qua. Xin đọc lại số 10, « Xảo ngôn và Tà-Thuật ».

T.D.Đ. : Khuyến khích như thế còn quý hơn cả trăm lời khen. Chân thành cảm ơn.

L.Hoài. Không đăng được.

B.N.Cán. Chúng tôi cũng « bi » như ông. Đã nhận đủ Huệ Hải. Xin cảm ơn. Không đăng được.

Th. Đức. Rất tiếc. Chúng tôi không thể khen những cá nhân không đáng khen. Nhận đủ.

# CHÀO MỪNG ĐẠI TƯỚNG TAYLOR

CAO HUY THUẬN

**T**IN Đại sứ Cabot Lodge từ chức đã là một tin đột-ngột. Tin Đại tướng Taylor sang thay thế lại gây xúc-dộng lớn lao hơn nữa trong lòng dân chúng V.N. Một tướng lãnh cao cấp nhất thay một nhà chính trị tài ba nhất ! Nước V.N. nhỏ bé này hóa ra có cái mãnh lực của một thời nam châm, thu hút biết bao nhiêu nhân-tài lỗi-lạc trên thế-giới : hết De Lattre đến Paul Ely, hết Cabot Lodge đến Maxwell Taylor.

Mỗi lần đón nhận một nhân-vật lừng danh là mỗi lần chúng tôi tràn trề hy vọng. Tháng 9 năm ngoái, khi hay tin ông Henry Cabot Lodge được bổ nhiệm làm Đại-sứ, người Việt-Nam chúng tôi đã vui mừng đến sững sờ. Chúng tôi đã đêm từng ngày, đợi từng giờ cho đến khi ông Cabot Lodge thực sự đặt chân xuống phi trường Tân sơn Nhất giữa đêm khuya. Ông Lodge đến, nhất định phải có một cái gì đổi mới trong chính sách của Hoa kỳ, tất cả người Việt-Nam đều nghĩ như vậy. Trong bóng đêm khủng-khiếp của chế-độ Ngô đình Diệm, ông Lodge xuất hiện như một tia sáng đầu tiên báo hiệu bình minh. Và bình minh đã về với chúng tôi. Chúng tôi muốn nói với Đại sứ Cabot Lodge, khi ông từ-giã V.N., hai chữ, hai chữ thôi, hai chữ rất thông thường nhưng chứa chan tình cảm : « Cảm ơn ».

Lần này nước V.N. chúng tôi cũng đang bước vào một khúc quẹo mới. Chúng tôi đã lật đổ được một chế độ độc tài, nhưng những tay chân của chế độ cũ vẫn còn đây đây khắp nơi. Chúng tôi không chủ trương nhất thiết phải triệt hạ tất cả những NGƯỜI đã cộng tác với Ngô đình Diệm. Chúng tôi chỉ muốn triệt hạ tất cả những Ý NGHĨ, những HOÀI VỌNG, những ÁM MƯU, cũng như những CHE CHỖ để làm sống lại cái chế độ mà hầu hết dân chúng V.N. đều ghê tởm, hãi hùng. Cái công việc đầu tiên mà bất cứ một cuộc cách mạng nào cũng phải làm đó, chính phủ hiện tại của chúng tôi chưa làm đầy đủ. Vì vậy người V.N. chúng tôi phải đánh thêm một thứ giặc nữa ngoài giặc Cộng sản : giặc dư-dãng của chế độ Ngô đình Diệm. Cộng sản ở miền Nam mà mạnh lên được như thế này ngày hôm nay chính là nhờ ở sự thôi nạt, lợi dụng quyền thế, bóc lột nhân dân của bọn chúng. Chính quyền miền Nam này mất dân, chính là vì bọn chúng và những người dung dưỡng bọn chúng. Đó là sơ lược tình hình tổng quát hiện tại của miền Nam.

Tại sao chúng tôi phải nói cái sự thực tâm thường đó khi đón chào vị tân đại sứ quân nhân Maxwell Taylor ?

Bây giờ người ta đã nói rất nhiều đến sự bất hòa, sự xung khắc, sự bất đồng ý kiến giữa Tòa Đại sứ Hoa-kỳ ở Sài-gòn với các vị tướng lãnh trong Phái Bộ Viện Trợ Quân Sự Mỹ. Trong cuộc tranh chấp ảnh hưởng đó, làm lúc nhà ngoại giao phải chịu lép vế trước người quân nhân như lời tự thú sau đây của Đại sứ Elbridge Durbrow trước Ủy Ban Ngoại Giao của Quốc Hội Hoa kỳ :

Thượng nghị sĩ Mansfield : Với tư cách là đại sứ, Ông có khi nào ngăn chặn được Phái Bộ Cố Vấn Viện Trợ Quân Sự khỏi theo đuổi một chương trình viện trợ quân sự riêng biệt không ?

Đại sứ Durbrow : Có.

Đại tướng Williams : Đáng lẽ câu trả lời là « không ».

Đại sứ Durbrow : Tôi tưởng Đại tướng có lý về điều đó... (1)

Các vị tướng lãnh Hoa kỳ chỉ biết nhìn cuộc chiến tranh ở V.N. dưới khía cạnh thuần túy quân sự. Họ tính chiến công của họ trên những cơ sở Việt Cộng bị phá hủy, trên số súng tịch thu được, trên những xác chết ở chiến trường, trên những ngôi nhà bị cháy... mà không bận tâm đúng mức đến cái chiến trường đang diễn ra trong lòng mỗi người dân V. N. Vì vậy khi người Hoa kỳ viện trợ súng ống, đạn dược, xe tăng, máy bay, đồ-la cho ông Diệm, họ đã gián tiếp viện trợ cho Cộng sản mà họ không hay.

Người ta cũng đã bàn tán với nhau nhiều về những cuộc du hành sang V.N. của Đại tướng Taylor cùng với Bộ Trưởng Mac Namara từ 1961. Người ta nghĩ rằng những cuộc du hành đó nhằm mục đích thanh tra thì ít, mà nhằm mục đích điều chỉnh quan điểm của các tướng tá Mỹ ở Sài-gòn với quan điểm của Hoa-thịnh Đôn nhiều hơn.

Trong năm đó, áp lực của Cộng sản đã gia tăng mạnh mẽ cùng một lúc với sự chán nản của dân chúng V.N. đối với chế độ thời nạt của Ngô đình Diệm. Người ta còn nhắc lại bản vương trình của Đại tướng Taylor về một chính sách quân sự mới đi đôi với một chương trình II điểm về việc cải tổ chính trị. Chương trình đó đã được xếp vào một xô sọt khi tướng Taylor trở về Hoa thịnh Đôn.

Nhưng sự bất đồng quan điểm mà người ta nói đến nhiều nhất có lẽ là sự bất đồng giữa Đại sứ Cabot Lodge và Đại tướng Paul Harkins.

Trong lúc Cộng sản càng ngày càng lấn đất và dân chúng miền Nam càng ngày càng chán ngán chính thể của họ Ngô, thì tướng Paul Harkins cứ huênh hoang tuyên bố là cuộc chiến tranh đang diễn ra tốt đẹp, và thắng lợi sẽ « về tay ta trong vòng một năm ». Nên nhớ rằng Tướng Harkins tuyên bố câu đó vào khoảng tháng 9 năm 1962. Mùa hè năm 1963 sự phản-úat của toàn dân Việt-Nam đã lên đến cực độ trước sự đàn-áp tôn giáo dã man và trước sự đòi trả giáo quyết của cả nhà họ Ngô. Ấy thế mà tướng Harkins vẫn có thể tuyên bố rằng cuộc tranh đấu của Phật-Giáo đồ không có ảnh hưởng đến nỗ lực chiến tranh ở Việt-Nam ! Thú thật rằng khi nghe câu đó dân Việt-Nam không còn hiểu nổi Tướng Harkins, không còn hiểu nổi người Mỹ nữa. Tướng Harkins chỉ nghĩ có mỗi một điều là làm thế nào để tạo nên sự ổn cố chính-trị, bất kể rằng dân Việt-Nam đang chán ngán sự ổn cố của chế độ Ngô đình Diệm. Phái bộ Mac Namara — Taylor lại sang Việt-Nam tháng 9-1963. Và may thay, trong bản phúc-trình, ông bộ trưởng quốc phòng có nghĩ rằng chế-độ của ông Diệm — nếu không sửa đổi — sẽ ngăn cản sự thắng lợi của chiến tranh.

Sự bất đồng quan điểm giữa giới ngoại - giao và giới quân-nhân Hoa-kỳ hình như vẫn còn tồn tại sau ngày Cách-mạng 1-11-1963. Đến bây giờ các ông tướng Mỹ ở đây mới chịu công nhận rằng tình hình chiến tranh nguy ngập, nhưng lại đổ lỗi cho cuộc chính biến 1-11-63 và sự bất ổn cố chính trị tiếp theo

sau đó. Trong một lời tuyên-bỏ gần đây nhất, Tướng Harkins — lại tướng Harkins — bảo rằng cuộc chính biến ở Việt-Nam làm chậm thắng lợi chiến tranh đến mấy năm. Cũng may là tướng Harkins đã về hưu !

Đánh nhau với một kẻ thù tối nguy hiểm như Cộng-Sản, mà người Mỹ ở Sài-gòn còn chưa chịu đồng ý với nhau, còn mỗi bên thì hành một chính sách riêng biệt, còn có những quan niệm thoái-hóa, trách nào cuộc chiến-tranh cứ dang-dai như không bao giờ muốn dứt !.

Lần này vị Đại-Sứ ở Việt-Nam lại là vị tướng lãnh cao cấp nhất của Hoa-kỳ. Trong con người Maxwell Taylor gồm cả con người ngoại giao lẫn con người quân-nhân. Liệu tư cách đặc-biệt đó có chấm dứt được mối tranh chấp giữa Tòa Đại-Sứ và Phái-bộ Quân-sự Hoa-kỳ chăng ?

Chúng tôi được biết rằng Đại Tướng Taylor còn là một chính-trị gia có tài. Chúng tôi đã nhắc nhớ ở trên và vẫn luôn luôn nhớ rằng Đại-Tướng đã từng đề nghị những sự cải-tổ chính trị khi ông Diệm còn cầm quyền. Chúng tôi đón chào ở Đại-Tướng một con Người Quân-Nhân dũng cảm, tượng-trưng cho ý-chí quyết thắng của Hoa-kỳ ở Đông Nam Á Châu trong giai-đoạn thử-thách quyết-liệt này. Chúng tôi đón chào ở Đại-Tướng, một con người Chính-trị sáng suốt, biết rằng muốn thắng Cộng-Sản không phải chỉ dùng bom dùng đạn mà trước tiên là phải xây dựng một chế-độ thích hợp với lòng dân.

Người Hoa-kỳ biết rõ chế-độ Ngô đình Diệm có lẽ không ai bằng Đại-Tướng. Mong Đại-Tướng hãy nhớ kỹ kinh-nghiệm đó. Việc chính-trị nội-bộ của nước Việt-Nam, xin để người Việt-Nam chúng tôi tự lo liệu lấy. Chế-độ nào tốt đẹp, chúng tôi ủng hộ. Chế-độ nào phân lại nguyện vọng chúng tôi, xin để cho chúng tôi truất bỏ. Người Hoa-kỳ đừng có can-thiệp bằng cách nâng đỡ, củng-cố, duy trì một cá-nhân, một chế-độ mà người Việt-Nam không đồng ý. Đối với nhân-dân và Chính Phủ Hoa-kỳ, Đại-Tướng đang lãnh một nhiệm-vụ nặng-nề : trong giai đoạn này không có chức vụ nào quan trọng hơn chức Đại-sứ tại Việt-Nam. Đối với nhân dân Việt-Nam, Đại-Tướng còn đảm nhiệm một trách vụ khó khăn gấp bội : làm thế nào để người dân nhược tiểu Việt-Nam thấy rằng Hoa-kỳ quả là một người Bạn.

Thưa Đại-Tướng, nhân dân Việt-Nam đón chào ở Đại-Tướng con Người Quân-Nhân chiến thắng, con Người Chính-Trị sáng suốt, và trên tất cả, một người Bạn rất bạn.

(1) Joseph Kraft, Bureaucrats' war over Vietnam Harper's, May 1964.

Thư từ bài vở xin gửi về :  
Ông CAO HUY THUẬN  
TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN

Ngân phiếu và tiền bạc, xin giao thiệp với :  
Quản lý Bà NGUYỄN THỊ TRANG

BÁO QUÁN :

Số 17B đường Lý thường Kiệt — HUẾ  
Hộp thư số : 54 Điện thoại số : 28

# CHÍNH PHỦ ! NGƯỜI LÀ AI ?

NAM tháng đã trôi qua kể từ ngày xảy ra cuộc chính lý 30-1-1964. Chính trường Việt Nam vẫn là một sa mạc đại hạn. Thỉnh thoảng lại có những cơn mưa dông không đủ ướt đất, những cơn mưa lác rác chỉ càng làm xông lên hơi đất nóng nực và tăng khí oi bức của mùa hè. Cây chính khách cháy vàng. Cây ái quốc cũng khô khan cần cỗi. Và cây cách mạng thì ôi! đã úa héo tự bao giờ. Chỉ có loài cây leo đạn nắng, loài cỏ may ưa hưởng khí độc là tốt tươi. Cảnh đồng Việt Nam đang nhiệm phải sương lam chường khí. Đó là bức tranh chính trị sau năm tháng chính quyền của chính phủ gọi là cách mạng ! Vì thế, người quan tâm đến chính sự quốc gia lại càng tự hỏi, tình trạng này rồi sẽ đi đến đâu ?

## 1. — CHÍNH PHỦ CỦA DÂN ?

Một chính quyền cách mạng, dù là một chính quyền hiện thực, không do dân bầu lên, thường vẫn là một chính phủ của Dân. Vì Dân làm Cách mạng để lật đổ một chế độ và khai sinh một chế độ, thì cái công đầu tiên để lập chính phủ vẫn là công của người Dân. Cho nên những cuộc Cách mạng ở Pháp, ở Hoa-kỳ, ở Trung Hoa và ngay ở cả Nga xô, ban đầu bao giờ cũng đưa đến một chính quyền do toàn dân ủng hộ. Chính quyền cách mạng dựa trên một lực lượng duy nhất, đó là nhân dân. Sống chết vì nhân dân, họ đẩy mạnh cuộc cách mạng đi đến thành công, hay phản bội nhân dân, họ đưa cách mạng đi đến chỗ phá sản và thất bại. Vì thế, sau mọi cuộc cách mạng, trách nhiệm hoàn thành cách mạng là ở nơi chính quyền hiện thực đó, tuy không do dân bầu ra, nhưng lại dựa vào dân và do dân mà có, tạo nên một thế ý độc để sống còn. Chính quyền cách mạng hiện nay không có được thế đứng chính trị đó. Vì chính quyền không thoát thai từ một cuộc cách mạng, mà chính chỉ từ một cuộc chính lý mà thôi. Cuộc chính lý đó đương nhiên chỉ có ý nghĩa nội bộ : đó chỉ là một biến chuyển trong quân đội, thu về trong mối tương quan giữa các tướng lĩnh với nhau. Cuộc cách mạng chính, có sự tham dự của toàn dân đã kéo dài từ 8-5-63 và hoàn thành với chính biến 1-11-1963 do Trung Tướng Dương văn Minh lãnh đạo. Nhưng sau 1-11-1963 lại chỉ có một chính phủ chuyên môn, chủ trương một đường lối ôn hòa, đã làm mất khá nhiều thì giờ cho cuộc cách mạng của toàn dân. Và sau 30-1-1964, chính quyền lại tự nhận là cách mạng nhưng khuôn mặt cách mạng càng ngày càng biến dạng với thời gian, và cho đến nay không biết đã trở nên như thế nào dưới một khung trời đại hạn do chính mình tạo lấy. Đã không do dân mà ra, chính quyền lại không biết bám sát vào dân để hoàn tất nhiệm vụ của mình. Một chương trình to tát được đưa ra, nhưng đến nay thì vẫn còn là những chữ. Sự thực hiện quá ít so với chữ nghĩa quá nhiều. Nhưng chẳng qua cũng vì thời thế khó khăn do cuộc chiến tranh hiện tại gây nên. Mà đã là như thế thì phải gần dân hơn mới đúng. Vì đây là một cuộc chiến tranh để tranh thủ lấy dân. Đây là một cuộc chiến tranh chính trị. Nhưng những cơn mưa móc mà dân chờ, mỗi ngày một hiếm, để khi nào lác rác đôi lời tuyên bố, thì chỉ ngời thấy hơi đất xông lên nóng cay đến phát bệnh. Hay có một cái gì ban ra, thì lại... thì lại đi trái lại với nguyện vọng của đa số nhân dân ! Cái qui chế báo chí đã là một sự trái lại, rồi cái chủ trương đánh mạnh vẫn chỉ nghe mà không bao giờ được thấy, thậm chí cái Tòa Án Cách Mạng thì lại ít Cách Mạng hơn ai. Bây giờ thì xử gấp gấp, kết án gấp gấp, và tha cũng gấp gấp, so với trước đây chậm chạp dài các để gần hết nhiệm kỳ mà xử chưa xong vài ba vụ ! Trong khi đó, nếu họ nhớ lại cho một chút về lịch sử cách mạng, thì Tòa

Án Nhân Dân của Pháp sau các năm 1789, 1790 đã xử mỗi ngày hàng trăm vụ để đưa lên đoạn đầu đài. Nói thế không có nghĩa là cần phải tuyên thật nhiều án tử hình, nhưng chính là phải cách mạng lễ lỗi làm việc. Và vì chính phủ không phải của dân, lại không biết nghe dân cho nên tất cả chính sách càng ngày càng xa hẳn nhân dân. Nội một ngày hội nghị để thảo luận cái qui chế các đảng phái, đã thầy rõ ràng ngay cái thiếu số tham dự đó vẫn không mấy bằng lòng cách làm việc của chính phủ. Viện trợ Hoa kỳ nghe càng tăng, mà trên thị trường thầy rõ mọi khó khăn về ảnh hưởng sâu xa của nền kinh tế viện trợ đó ! Sự khan hiếm các thực phẩm cần thiết như sữa, là một dấu hiệu khủng hoảng của sự tiếp thu cũng như phân phối viện trợ. Và với chủ trương của chính phủ thì đến mùa Thu này sẽ có tuyên cứ, mà nay đã gần hết mùa Hạ rồi, chẳng thầy rục rịch chuyện gì ! Trong các nước dân chủ, mọi cuộc tuyển cử bình thường nhất, ít ra cũng được chuẩn bị trước một năm. Ở đây, sự chuẩn bị như chỉ ở trong vòng « bí mật » như sự bí mật của qui chế báo chí, của qui chế đảng phái, để rồi khi ban hành ra sẽ bị tề liệt... không còn biết áp dụng cho ai ! Để đưa đến độc tài chính trị như thế, vì cái chủ trương pha chế có tính cách phù thủy, chỉ đủ thỏa mãn những viên tượng thập kếm của một thiếu số, chớ không bao giờ biết được và chịu nghe ý nguyện của toàn dân ! Sở dĩ tình trạng của chính quyền gặp nhiều oái oăm như vậy, gặp phải lắm cái không may, vì thiếu cán bộ chính trị thực có uy tín và kinh nghiệm. Hơn nữa lại không có được những người tham dự am hiểu ý dân. Nhìn lại thành phần chính phủ, ta thầy gì ? Có người có trách nhiệm về dân, mà chắc chưa bao giờ gần dân được mấy phút. Có người chuyên trách về xã hội mà đến nay chỉ thầy được bệnh hoa liễu mà thôi ! Thiếu uy tín và kinh nghiệm chính trị, thiếu cả khả năng chuyên môn, — thiếu sự ủng hộ nhiệt thành của nhân dân, tất nhiên chính quyền phải tìm một thế đứng để sống còn ! Thế đứng đó là Hoa kỳ. Hoa kỳ là một ân nhân của dân tộc ta, nhưng vẫn là một ngoại quốc. Mà chính quyền cách mạng không dựa trên dân, không nghe dân mà chỉ dựa trên ngoại quốc là đã hết cách mạng rồi, không còn gì là cách mạng nữa. Vì cách mạng phải ở từ nơi dân mà lên, — Cách mạng là một sự bùng lên, là một trận cuồng phong để sớm đem lại ánh sáng bình minh, chứ không phải chỉ là một cơn bệnh chờ tiêm thuốc mới sống ! Đã không phải của dân, tất chính phủ phải là của ai ? Và ai là bản chất của khuôn mặt chính phủ hôm nay đã đi đến một cảnh ngộ bi thảm đến thế này, làm tiêu mòn dần dần tất cả bao nhiêu may mắn suốt 5 tháng trời nay của chính phủ ? Từ bao nhiêu mất mát đó của chính phủ, ít ra người dân cũng có thể bản khoản tự hỏi :

— Chính phủ ! Người là ai ?

Đó là câu hỏi tối thiểu mà người dân muốn hỏi khi thầy chính phủ không phải của dân.

## 2. — CHÍNH PHỦ CỦA QUÂN ĐỘI ?

Nếu chính phủ không phải của dân, thì chính phủ có thể tự hào là của quân đội ? Đó chính là quan điểm của vị đương kim Thủ tướng. Trong những lời tuyên bố vừa rồi, ông Thủ tướng đã nói với các sĩ quan vừa tốt nghiệp tại Thủ Đức rằng trách nhiệm hiện tại là do quân đội gánh vác. Và Thủ tướng đã tự hào là CHÚNG TA (quân đội) có Đủ, có Trọn khả năng cũng như quyền hành để đảm đương trách nhiệm chính quyền để đưa dân tộc đến chỗ vinh quang chiến thắng. Và trong khi nói thế, thì đồng thời Thủ tướng lại đã kích thích liệt tất cả những ai kia đang có tham vọng chính quyền. Như thế nghĩa là sao ?

Nghĩa là dành độc quyền chính phủ cho cái mà Thủ tướng gọi là CHÚNG TA ! Dành độc quyền cai trị cho quân đội. Chính phủ là quân đội ! Thôi thì người dân cũng có thể chấp nhận đi nếu quân đội của Thủ tướng có đủ tài năng và khả năng lãnh đạo quốc gia. Trong giai đoạn khó khăn này, có được người đứng ra tự vô ngược cho mình là anh hùng cái thế có đủ mưu lược cứu nước thì ai ai cũng mừng rỡ. Mừng hơn khi đó là một Sức Mạnh. Vì Thủ tướng lại vừa tuyên bố khi nghe tin Tướng Maxwell Taylor sang làm Đại sứ Hoa-kỳ ở Việt-Nam. « Lấy Sức Mạnh để trị Mạnh ». Như thế thì vừa có luôn một lần hai sức mạnh; sức mạnh của chính Thủ tướng và sức mạnh của... tướng Taylor thì lo gì mà chẳng được thành công. Đừng nói là quét sạch Cộng sản tại miền Nam này, người ta đã tầy ngay trong tâm hồn Thủ tướng là cờ Việt-Nam Cộng Hòa bay phất phới tại Hà-nội ! Nhưng nghĩ lại mà xem, vì khi nói ra thì phải luôn nghĩ lại, nghĩ lại mà xem thử lực lượng của quân đội ta có phải chỉ nên dùng để nắm quyền cai trị hay không ? và liệu có nắm được không ? cũng như liệu có quyền nắm không ? Đó là những câu hỏi mà chính Thủ tướng phải tự vấn tâm trước khi cho hai chữ CHÚNG TA một ý nghĩa ! Thứ nhất, trong giai đoạn này, quân đội cần phải chiến đấu. Chiến đấu không những ở đồng bằng, mà chính còn ở cả vùng núi rừng biên giới. Lao tâm của quân đội vì thế không cho phép các quân nhân hoàn toàn nghĩ về chính trị. Các vị tướng tài phải xuất trận với binh sĩ, thì lấy giờ đâu mà làm chính trị ở văn phòng ? Hơn nữa, người chiến sĩ chiến đấu gian khổ ở mặt trận, lúc trở về hậu phương phải tìm thấy một tình hình chính trị sáng sủa, một hiện tình xã hội càng ngày càng tốt đẹp, một cơ sở kinh tế được mở mang, để có thể phấn khởi thêm mà chiến đấu. Vì trong cuộc chiến tranh này, chiến đấu là chiến đấu cho một nền chính trị, xã hội và kinh tế dân chủ tự do, chứ không phải khổ công đánh giặc về để cũng chỉ thầy lại chừng ấy bất công thối nát như dưới thời Ngô đình Diệm ! Mà muốn thế, thì chính quyền không thể ở trong tay quân đội được. Và lẽ thứ hai là hiện nay, với sự đòi hỏi của cuộc chiến tranh này, một cuộc chiến tranh mà mục tiêu là chính trị, thì quân đội lại càng nên xa lánh chính trường ! Chính trường có lắm cái phức tạp, tế nhị và khó khăn, đòi hỏi những con người Tài chớ không chỉ phải những con người Mạnh ! Sức mạnh vật chất chỉ là sức mạnh của một kẻ thất phu. Lãnh đạo một quốc gia trong giai đoạn này, đòi hỏi một Sức Mạnh Tinh Thần Tập Thể. Sức Mạnh Tinh Thần ấy đòi hỏi một chính sách cho chính phủ Việt Nam, qui định một đường lối chính trị rõ rệt và công bố trước dư luận quốc dân để thúc đẩy tiềm lực chiến đấu. Trả quyền lại cho Dân để Dân có thể lãnh đạo cuộc chiến tranh này, vì đây là cuộc chiến tranh của Toàn Dân, của Đất Nước, chớ không phải cuộc chiến tranh riêng của quân đội. Quan niệm rằng chỉ có quân đội mới nắm được quyền hành là một quan niệm hết sức sai lầm, phong kiến và nặng óc sĩ quan của một thời xa xưa và đương nhiên sẽ có Đình Bộ Lĩnh của thế kỷ XX đứng lên dẹp loạn ! Cho nên hãy trả lại cho Dân những gì của Dân, và dành cho quân đội cái đặc quyền của quân đội : đó là đặc quyền chiến đấu trên phương diện quân sự. Trong giai đoạn này, đương nhiên có thể có sự phối hợp giữa Quân, Dân để lãnh đạo cuộc chiến tranh và đặt mọi cơ sở chính yếu cho quốc gia, thì sao lại không biến cái HQĐCM thành một Hội Đồng Quân Dân Cách Mạng vừa có tính cách rộng rãi vừa có tính cách dân chủ, để tham khảo mọi ý kiến cần thiết hầu đưa đến Một Chính Sách Độc Lập cho xứ sở chúng ta, một

(xem tiếp trang 16)

# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 19-6-1964

Sau một loạt bài của các tờ Times và Newsweeks, Thượng Tọa Trí Quang phải lên tiếng thanh minh. Đặc biệt là luận điệu của tờ Newsweeks. Gây phản ứng mạnh trong giới Phật-giáo đối với báo chí Hoa-kỳ. Các ký giả Mỹ thật ra còn non nớt lắm. Chưa hiểu gì về Phật giáo cả. Cũng chẳng biết gì về Thượng Tọa Trí Quang. Mà lại dám gán cho Người vai trò của giáo chủ Makarios. Xin đừng lầm Makarios hay Linh mục Youlou với những vị chân tu của Phật giáo. Đọc lại lời thanh minh của Thượng Tọa. Để cùng thông cảm với ý chí của một bậc tu hành : « Gán đây có vài bài báo ngoại quốc đưa ra những sự phỏng đoán về tôi, nhân đó trong nước lại có báo trích đăng hoặc có dư luận bàn tán. Tôi xin thanh minh rằng tất cả sự phỏng đoán đó đều sai lầm. Tôi đã và sẽ không bao giờ thay đổi hay mở rộng việc làm của một Tăng Sĩ Thuần Túy ». Và những ai hay có bao nhiêu ác ý tà tâm, xin hãy lắng lòng lại cho sạch để nghe lời Thượng Tọa !

THỨ BẢY 20-6-1964.

Ông Âu trường Thanh vừa cho biết : 108 triệu đồng để khước trương kinh tế cho 11 tỉnh miền Trung. Chương trình của Chính phủ : chữ nghĩa và lời tuyên bố luôn luôn tốt đẹp. Chỉ có những hiện thực đau buồn. Người dân nghèo khổ rách rưới miền Trung, mười năm nay vẫn là dân nghèo, khổ rách. Đất hoang, còn lắm chỗ. Đồi núi hoang vu — Khai phá, Kiến tạo, Kỹ nghệ hóa. Nhưng lấy đâu an ninh để khước trương kinh tế ? Tất cả mọi vấn đề đều lệ thuộc với nhau. Và vì thế phải có **MỘT CHÍNH SÁCH**. Một chương trình ngắn hạn thực tế cũng phải nằm trong một chính sách tranh dân. Tranh dân khỏi họa Cộng sản trước đã. Rồi sẽ giúp dân khước trương kinh tế. Vấn đề do đây là một cuộc tranh dân bằng quân sự, chính trị và kinh tế : nhưng phải thực hiện Đồng Thời. Để sớm làm cho Một Đồng Bạc Việt Nam thêm được bốn đồng lợi tức. Như ông Âu trường Thanh mong muốn.

## CHÍNH PHỦ ! NGƯỜI LÀ AI ?

(tiếp theo trang 15)

chính sách không thuộc ai điều hành, mà do chính chúng ta, toàn dân Việt-Nam để ra và chấp nhận. Hiện nay, thì khuôn mặt của chính phủ cũng không hẳn là một khuôn mặt của chính phủ quân đội ! Tuy có các vị tướng tham gia, nhưng đa số vẫn là thành phần dân sự. Nhưng lại có đặc tính quân đội, vì vị Thủ tướng luôn gián tiếp hay trực tiếp mình định hiện hữu quân đội của mình ! Cái mâu thuẫn là ở đó : quân chẳng ra quân, dân chẳng ra dân, một thứ chính phủ hỗn tạp cho nên không thể nào có một chính sách thực tế và hợp lý, và chính cái hỗn tạp đó đã là nguyên nhân làm cho không đạt đến bất cứ một chính sách nào ! Chính phủ vì vậy cũng không phải là của quân đội. Mà lại có quân nhân trong chính phủ, và lại có sự liên kết gọi là CHÚNG TA, nhân danh toàn thể quân đội Việt-Nam ! Vì thế người dân, qua những lời tuyên bố đó lại càng nghi ngờ tự hỏi : — Chính phủ ! Người là Ai ?

Giải đáp cho xong với Dân câu hỏi đó, đây chính là bổn phận của Trung tướng Thủ tướng. Trả lời cho Dân bằng lòng, cho Dân chấp nhận lời giải cần thiết đó, lúc ấy Thủ tướng có thể tự hào rằng mình đã xứng đáng lãnh đạo một chính phủ của Dân hay một chính phủ của Quân.

LẬP TRƯỜNG

CHỦ NHẬT 21-6-1964.

Thông Cáo của Bộ Thông Tin. Châm dứt việc cải tổ. Cũng hay. Cũng ngán. Cũng buồn. Và càng hiểu thêm những « mặc cảm » chính trị. Đã biết trước. Cho nên Lập Trường đã viết « Dự Định Cải Tổ » với **DẤU HỎI ? ở đằng sau !** Nghĩa là Lập Trường đã biết rằng sẽ không có cải tổ. Con tim chính trị của thời đại. Lập Trường đã bắt mạch trước rồi. Và đoán ra cơn bệnh. Theo từng nhịp đập lâu nay. Chén thuốc của Ba Cao đắng quá. Uống không vô. Cho nên bệnh chính trị vẫn chưa lành. Cái Thông Cáo : một thực đơn toàn đồ lạnh. Cho hợp với vị của con người ở tận Sài-gòn cháy nắng. Tuy rằng nay đã mùa mưa.

THỨ HAI 22-6-1964.

Chiến dịch của những tờ báo Anh ngữ. Phỉ báng Phật giáo Việt-Nam. Bắt đầu từ Hoa-kỳ với những tờ Times và Newsweeks và truyền đến từ Saigon Post ở Việt-Nam. Như thể đương nhiên là phải có sự tru liệu. Tru liệu của những phần tử ngoan cố. Mong chia rẽ trị. Và nhất là để cao một thiếu số để mong thao túng toàn thể nhân dân. Cái bệnh để cao thiếu số đã từng có với chế độ Ngô đình Diệm. Bệnh ấy đã làm cho chế độ này sụp đổ. Không lẽ đã sống với kinh nghiệm đó rồi mà còn muốn ngoan cố chết theo ? Dân tộc Việt-Nam sẽ không bao giờ tha thứ những âm mưu đang biến thành chiến dịch. Nhất là khi những âm mưu ấy đi từ ngoại quốc đến và đặc biệt là đã xuất hiện trên những tờ báo Anh ngữ. Từ Hoa kỳ đến Sài-gòn. Viện Hóa Đạo đã lên tiếng thanh minh. Nhưng nhân dân Việt-Nam còn đòi hỏi một sự giải thích của chính những tờ báo ấy. Đừng giữ lại quan niệm ầu trĩ của những kẻ không chịu trưởng thành.

THỨ BA 23-6-1964.

Hai lời tuyên bố. Tướng Westmoreland, tư lệnh phái bộ quân sự Hoa-kỳ ở Việt-Nam. Theo vị tướng này « chiến tranh ở Việt-Nam sẽ thắng ở cấp Tỉnh, cấp Quận và cấp Xã... » Đây là một cái nhìn thiết thực. Vì đây là một chiến cuộc không giới tuyến, muốn thắng phải thắng ở hạ tầng. Phải biết địch muốn gì và đang

làm gì. Địch đang phát động chiến tranh ở xã, quận tỉnh. Cuộc chiến thắng của chúng ta chính là ở đó. Nhưng với tất cả tiền liệu đó, có thể nào đưa ra một chính sách để chiến thắng không ? Trong lúc đó, theo Trung Tướng Nguyễn Khánh thì « chỉ có quân đội là có thể nắm vững tình hình. Tất cả những vấn đề khác chỉ là nhỏ nhen tranh đấu vì quyền lợi xôi thịt ». Thật là khó hiểu. Chỉ thấy có quân đội. Với tướng Westmoreland chúng ta thấy rõ từng đơn vị phải thấy, những vị trí chiến thắng. Với Trung tướng Khánh chúng ta chỉ thấy kẻ thắng trận mà thôi. Còn các vấn đề khác đều là nhỏ nhen. Kẻ cả vấn đề sinh tồn của xứ sở.

THỨ TƯ 24-6-1964.

Tin đài VOA buổi sáng : Đại sứ Henry Cabot Lodge đã từ chức. Tổng Thống Johnson đã chấp thuận và bổ nhiệm Tướng Maxwell Taylor làm đại sứ tại Việt-Nam Cộng Hòa. Lại bổ nhiệm thêm một vị Phó Đại sứ A. Johnson. Tất cả những viên chức cao cấp Hoa kỳ lần lượt sang Việt-Nam. Để giải quyết một vấn đề của một quốc gia đồng minh mà phải tốn nhiều vi nhân đên thế ? Hay vấn đề Việt-Nam cũng chính là vấn đề Hoa-kỳ ? Hay Hoa kỳ chỉ có một vấn đề chính trị và quân sự : vấn đề Việt-Nam ? Nhớ lại thời xưa. Nước Pháp cũng đã từng gọi những viên chức cao cấp sang nước Việt. Từ Thống chế De Lattre de Tassigny cho đến Tướng Ely. Ước mong rằng sự trùng phùng này chỉ là một sự ngẫu nhiên. Chứ không phải là cái tương phùng lịch-sử.

THỨ NĂM 25-6-1964.

Quốc Trưởng Dương văn Minh đến Huế. Một cơ hội để sơ ngộ với đồng bào cô đô. Đang ngưỡng vọng Quốc Trưởng từ 1-11-1963. Con người của Đồng Nai nước mặn giao tiếp với con người thanh cảnh sông Hương. Nhưng cùng chung một nguồn Cách Mạng. Hân hoan trong nụ cười. Mừng vui trong tiếng nói. Ánh mắt chiến sĩ của quê hương lần đầu được tiếp nhận đồng bào xứ Huế.

## HỘP THƯ TÒA SOẠN

Ng.h.Lộc. Những ý kiến ấy rất xác đáng. Sẽ chuyển. Lê-mộng dương-Cám. Rất tiếc không đăng được. Lê-Dân. « Chì tôi » rõ quá. Chờ những sáng tác khác. Anh Tuấn. Điều bạn trình bày là một trong những bắt công mà LT đang nhằm đã phá.

Ng.b.Lộc. Cám ơn. Có khuôn đầu quân bưu hân hoi. Nhưng chúng tôi không muốn làm ồn.

Đó chỉ là một trong muôn ngàn đầu hiệu phá hoại hướng về chúng tôi.

H.T.M. Chúng tôi rất đề ý đến điều bạn nói về K.T.N.B.T. Có dịp, LT sẽ không bỏ qua.

Ngoài ra Tòa-soạn còn nhận được những sáng-tác sau đây : Phật Đản cảm ngâm — Vô danh. Đào tận gốc, tróc tận rễ — Đ.v.Phước. Những tiếng nói vô hình — Q.Khanh. Mừng cờ Phật Đản Mừng đèn Phật Đản — Th. Đức. Tiếng dân kêu — Nại Cửu. Người dân, Bài thơ không đề — V.K. Th. Hoài. Một kiếp nghèo, Lời thành khẩn — Minh Tuấn. Thề buồn, Huế hôm nào — Xuân Thanh. Đòi ngã — L. Hoài. Xin trả Huế 4 — Thương Tùng. Huế mưa — Lê Mi. Bóng tôi rừng, Màu Xanh, Thềm sông — Dương phụng Thu. Có thương nhau — Minh dạ Hoài. Lỗi về ai — Trần hữu Ngũ. Chiếc xe đồ, Đầu thân đuối — Tôn thất Huyền. Núi Truối, Sông Gianh, Chiến tranh và

lời kêu gọi, Viết về chúng tôi, Tiếng chuông ngân, Lòng dân — Lữ thứ. Xứ nghèo — H.V.G. TON.

LẬP TRƯỜNG xin thành-thực cảm ơn sự cộng tác chân thành của quý bạn. Còn rất nhiều thơ và bài vở nữa, Lập Trường sẽ tiếp tục trả lời trong các số sau.

## TIN QUẢN LÝ

Đại diện LẬP TRƯỜNG tại SÀI-GÒN

Bà HỒNG THU

58 Nguyễn văn Thịnh — SÀI-GÒN

Xin các hiệu sách và các độc giả LẬP TRƯỜNG tại SÀI-GÒN từ nay giao dịch với Bà Hồng Thu ở địa chỉ trên để nhận báo và thanh toán tiền bạc.

Quản-lý : Bà NGUYỄN THỊ TRANG

● ĐÍNH CHÍNH : Trong bài « Chung Quanh Một Cái Ghè », trang 3 của Lập Trường, cột 1, dòng 50, xin đọc (20-6-64) thay vì (29-6-64).

NHẬT BÁO

# Ngày Nay

SỐ TỤC BẢN RA NGÀY 28-6-1964

Chủ nhiệm HIỀU CHẤM

GIÁ : Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-tín 6 đồng  
Các nơi khác thêm cước phí máy bay : 7 đồng